

Tuyển chọn các mẫu phân tích thơ Bài ca ngất ngưỡng hay và đặc sắc nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và sáng tạo trong việc phân tích từng câu thơ trong Bài ca ngất ngưỡng. Tham khảo ngay dưới đây.

## ***Dàn ý phân tích Bài ca ngất ngưỡng***

### **I. Mở bài**

- Đôi nét về tác giả Nguyễn Công Trứ: một nhân vật lịch sử nổi tiếng in đậm dấu ấn không chỉ trong văn chương mà còn trong nhiều lĩnh vực khác, thơ văn ông phản ánh nhân sinh và thế sự sâu sắc
- Bài ca ngất ngưỡng là một trong số những bài hát nói tiêu biểu thể hiện tài năng, chí khí và ý thức cá nhân của Nguyễn Công Trứ

### **II. Thân bài**

#### **1. Cảm hứng chủ đạo**

- “ngất ngưỡng” : thể cao chên vênh, không vững, nghiêng ngả.

⇒ tư thế, thái độ cách sống ngang tàng, vượt thế tục của con người.

⇒ Phong cách sống nhất quán của Nguyễn Công Trứ, Tác giả có ý thức rất rõ về tài năng và bản lĩnh của mình, kể cả khi làm quan, ra vào nơi triều đình và khi đã nghỉ hưu.

#### **2. 6 câu đầu**

- “ Vũ trụ nội mạc phi phận sự”: thái độ tự tin khẳng định mọi việc trong trời đất đều là phận sự của tác giả ⇒ Tuyên ngôn về chí làm trai của nhà thơ.

- “Ông Hi Văn...vào lồng”: Coi nhập thế là việc làm trói buộc nhưng đó cũng là điều kiện để bộc lộ tài năng

- Nêu những việc mình đã làm ở chốn quan trường và tài năng của mình:

+ Tài năng: Giỏi văn chương (khi thủ khoa), Tài dùng binh (thao lược)

⇒ Tài năng lỗi lạc xuất chúng: văn võ song toàn

+ Khoe danh vị, xã hội hơn người: Tham tán, Tổng đốc, Đại tướng (bình định Trấn Tây), Phủ doãn Thừa Thiên

⇒ Tự hào mình là một người tài năng lỗi lạc, danh vị vẻ vang văn võ toàn tài.

⇒ 6 câu thơ đầu là lời từ thuật của nhà thơ lúc làm quan, khẳng định tài năng và lí tưởng phóng khoáng khác đời ngạo nghễ của một người có khả năng xuất chúng

### **3. 10 câu tiếp**

- Cách sống theo ý chí và sở thích cá nhân:

+ Cưỡi bò đeo đạc ngựa.

+ Đi chùa có gót tiên theo sau.

⇒ Sở thích kì lạ, khác thường, thậm chí có phần bất cần và ngất ngưỡng

+ Bụt cũng nực cười: thể hiện hành động của tác giả là những hành động khác thường, ngược đời, đối nghịch với quan điểm của các nhà nho phong kiến.

⇒ Cá tính người nghệ sĩ mong muốn sống theo cách riêng

- Quan niệm sống:

+ “Được mắt ... ngọn đông phong”: Tự tin đặt mình sánh với “thái thượng”, tức sống ung dung tự tại, không quan tâm đến chuyện khen chê được mắt của thế gian

+ “Khi ca... khi tùng” : tạo cảm giác cuộc sống phong phú, thú vị, từ “khi” lặp đi lặp lại tạo cảm giác vui vẻ triền miên .

+ “ Không ...tục”: không phải là Phật, không phải là tiên, không vương tục , sống thoát tục ⇒ sống không giống ai, sống ngất ngưỡng

⇒ Quan niệm sống kì lạ khác thường mang đậm dấu ấn riêng của tác giả

#### **4.3 câu cuối**

+ “ Chẳng trái Nhạc.. Nghĩa vua tôi cho trọn đạo sơ chung”: Sử dụng điển cố , ví mình sánh ngang với những người nổi tiếng có sự nghiệp hiển hách như Trái Tuân, Hàn Kì, Phú Bật...

⇒ khẳng định bản lĩnh, khẳng định tài năng sánh ngang bậc danh tướng. Tự khẳng định mình là bề tôi trung thành.

+ “Trong triều ai ngất ngưỡng như ông”: vừa hỏi vừa khẳng định vị trí đầu triều về cách sống “ngất ngưỡng”

⇒ Tuyên ngôn khẳng định cá tính, sự mong muốn vượt ngoài quan điểm đạo đức Nho gia thông thường. Đối với ông, ngất ngưỡng phải có thực danh và thực tài

#### **5. Đặc sắc nghệ thuật:**

- Vận dụng thành công thể hát

- Giọng điệu thơ hóm hỉnh, trào phúng

- Sử dụng điển tích, điển cố

### III. Kết bài

- Khẳng định những nét tiêu biểu nhất về nội dung và nghệ thuật của Bài ca ngất ngưỡng
- Liên hệ trình bày suy nghĩ bản thân

#### *Phân tích Bài ca ngất ngưỡng - Mẫu số 1*

Nếu như thể “ngâm khúc thể hiện một con người cô đơn, đau xót đi tìm những giá trị của mình bị mất mát” thì hát nói “một thể thông dụng trong ca trù thể hiện một con người tài tử thoát vòng cương tỏa, thoát sáo, thoát tục lụy, danh lợi, nắm lấy phút vui hiện tại”. Nhắc đến thể hát nói không thể không nhắc đến tác phẩm “Bài ca ngất ngưỡng” của Nguyễn Công Trứ bài thơ đem đến cho hát nói một nội dung phù hợp với chức năng và thể loại của nó. Bài thơ thể hiện cái tôi ngông của tác giả, một phong cách sống khác đời vượt ra ngoài lễ giáo phong kiến trên cơ sở ý thức về tài năng và giá trị của bản thân.

Nguyễn Công Trứ là một nhà Nho nghèo đã từng thi đỗ Giải nguyên và được bổ làm quan xong con đường công danh ấy không được bằng phẳng, thăng trầm. Sáng tác của ông hầu hết là bằng chữ Nôm, thể loại ưa thích nhất của ông là hát nói bởi ông đã có điều kiện tham gia ca trù vốn khá phát triển ở làng Cổ Đạm gần làng ông. Đề tài và nội dung trong các bài thơ hát nói của ông rất đa dạng như: tình yêu, đồng tiền, chí làm trai, sự ăn chơi hưởng lạc....

“Bài ca ngất ngưỡng” thuộc đề tài sự ăn chơi hưởng lạc, bài thơ được sáng tác 1848 là năm nhà thơ cáo quan về hưu, sống cuộc đời tự do, thoải mái. Điều đó được thể hiện rõ nét qua từ “ngất ngưỡng”. Theo Nguyễn Đình Chú đó là “nhằm để

diễn tả một tư thế, một thái độ, một tinh thần, một con người vươn lên trên thế tục, sống giữa mọi người mà dường như không nhìn thấy ai, đi giữa cuộc đời mà dường như chỉ biết có mình, một con người khác đời và bất chấp mọi người”.

Sáu câu thơ đầu là lời tự thuật về cuộc đời thi thố tài năng ở chốn quan trường của tác giả với những sự kiện tiêu biểu. Mở đầu bài thơ là một câu thơ chữ Hán thể hiện quan niệm, triết lí sống mà nhà thơ đã theo đuổi. Do cảm hứng phóng túng, làm chơi, buông thả nên hát nói được cấu tạo một cách đặc biệt. Nó pha trộn lời Hán với lời Việt. Hầu hết các bài đều có một câu chữ Hán là một câu dẫn ngữ nói một tư tưởng nào đó được sắp đặt ở đầu câu. “Vũ trụ nội mạc phi phận sự” nghĩa là mọi việc trong khoảng trời đất đều là phận sự của ta. Cho thấy sự làm chủ của con người trong vũ trụ, con người với tinh thần nhập thế, trách nhiệm gánh vác việc đời. Ý thơ này đã được ông thể hiện nhiều lần trong những bài thơ khác nhau như: “Vũ trụ chức phận nội” việc trong vũ trụ là phận sự của ta hay “Vũ trụ giai ngô phận sự” mọi việc trong vũ trụ đều thuộc phận sự của ta. Ông luôn xác định cho mình một lối sống tích cực, sống với đời và đóng góp cho đời. Ông đã chịu ảnh hưởng chí làm trai của Nho giáo và kế thừa tinh thần bậc tiền nhân như Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm rồi Phan Bội Châu như “Sinh vi nam tử yếu hi kì/ Há để càn khôn tự chuyển di”...

Tiếp theo nhà thơ tự nói về mình điều hiếm thấy trong thơ văn trung đại. Bởi con người trong giai đoạn ấy cái tôi cá nhân bị lu mờ, ít thấy tác giả xuất hiện trực tiếp do người trung đại không coi mình là trung tâm mà chỉ là một bộ phận trong chính thể lớn. Nhưng ở đây tác giả đã tự tin thể hiện cá tính, con người riêng của mình.

*“Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên”.*

Hi Văn là biệt hiệu của Nguyễn Công Trứ. “Tài bộ” là tài hoa. Ông tự khẳng định mình là một người “tài năng lỗi lạc xuất chúng” đã “vào lồng” tức ông coi việc làm quan trong triều bị giam hãm trong lồng gò bó, mất tự do. Nhà thơ hẳn phải là con người phóng khoáng, có chí tung hoành, không hám danh hám lợi nên mới tự tin bộc lộ bản thân. Ông liệt kê các học vị, các chức quan lớn mà mình đã nắm giữ. Với câu văn dài ngắn khác nhau, nhịp thơ linh hoạt cùng với cách sử dụng điệp từ “khi” và hệ thống từ Hán Việt đã thể hiện một cảm hứng tự hào, tự tin khẳng định cái tôi cá nhân của một con người tài năng.

Phần còn lại là sự giải bày cách sống ngất ngưỡng khác thường của thi sĩ. Lại một câu thơ chữ Hán xuất hiện “Đô môn giải tổ chi niên” đánh dấu sự kiện chuyển biến trong cuộc đời nhà thơ với ý nghĩa cả câu: năm ở kinh đô cởi trả ấn để về hưu, sống một lối sống như mình mong muốn:

*“Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng  
Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng”.*

Chỉ với bốn câu thơ mà đến hai lần từ “ngất ngưỡng” xuất hiện phải chăng nhà thơ quá yêu thích lối sống ấy. Trong các câu thơ trên có sử dụng nghệ thuật đối ý tương phản. Đạc ngựa mà lại đeo cho bò vàng, tay kiếm cung mà nên dạng từ bi nhắc đến đao kiếm là con người ta nghĩ ngay đến binh đao, chém giết làm sao có thể từ bi, đi vắng cảnh chùa để thoát tục mà “Gót tiên đứng đỉnh một đôi dì”... chính sự đối lập gay gắt trong nhân cách của nhà thơ tạo nên sự khác biệt của ông.

Nguyễn Công Trứ là người có công lớn với triều đình, với nhân dân từng giúp dân trị thủy, khai hoang và lập nhiều chiến công trong việc dẹp loạn các cuộc nổi dậy chống triều đình. Ý thức được tài năng của mình ông lựa chọn cho mình một phương thức sống, một cách sống khác người. Trước tiên ông nguyện một lòng phò vua giúp nước, cống hiến tài năng trí tuệ của mình “đem tất cả sở tồn làm sở

dụng” (đem tất cả chí bình sinh của mình ra cống hiến cho đời) với trí nam nhi của mình:

*“Chí làm trai Nam, Bắc, Đông, Tây  
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể”*

Sau khi đã hoàn thành trách nhiệm trên vai người trí sĩ yêu nước thương nòi, ông cho phép mình được hưởng thú tiêu dao, hành lạc với quan niệm “Cuộc đời hành lạc chơi đâu là lãi đấy”. Chính bởi vậy ông chẳng bận tâm đến chuyện được mất, khen chê ở trên đời, ông bỏ ngoài tai tất cả để toàn tâm tận hưởng thú vui của riêng mình:

*“Được mát dương dương người thái thượng  
Khen chê phơi phới ngọn đông phong”*

Hai câu thơ tiếp theo với cách ngắt nhịp 2/2/2/2, 2/2/3 linh hoạt, dồn dập liệt kê các thú vui của tác giả, tạo cho câu thơ phong phú về âm điệu, nhạc điệu:

*“Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng  
Không phạt, không tiên, không vương tục”*

Điệp từ “khi” và ba từ “không” liên tiếp lặp lại cho thấy một tâm hồn tự do, phóng khoáng không vương bận thế tục, không vương việc đời, một phong thái ung dung, tự tại. Nguyễn Công Trứ đang tiêu dao tận hưởng những ngày tháng của một kẻ sĩ tài hoa, tài tử: “Ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp/ Trong thú yên hà mặt tỉnh say”

Cuối cùng nhà thơ đúc kết lại toàn bộ cuộc đời mình bằng ba câu thơ với sự khẳng định chắc nịch tài năng và phẩm chất của bản thân:

*“Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú  
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung  
Trong triều ai ngất ngưỡng như ông”*

Nhà thơ đã tự xếp mình ngang hàng với các vị danh tướng lỗi lạc của đời Hán, đời Tống bên Trung Hoa. Trái, Nhạc, Hàn, Phú là Trái Tuân, Hàn Phi, Hàn Kỳ, Phú Bất. Ông tự định vị, tự ý thức được tài đức của mình. Ông rong chơi cho thỏa chí của mình nhưng vẫn vẹn đạo vua tôi. Thật đúng như nhận xét của Trần Đình Sử về Nguyễn Công Trứ “Nhập thế tục mà không vương tục, rong chơi mà vẫn trọn nghĩa vua tôi”. Kết thúc bài hát tác giả tự xưng bằng một tiếng “ông” hào hùng. Cái tôi cá nhân được phô diễn cực độ, tự tin khẳng định trong triều chẳng có ai được như ông.

“Bài ca ngất ngưỡng” với bút pháp nghệ thuật đặc sắc sử dụng các điệp từ, câu cảm thán làm cho ngữ điệu nói bộc lộ rõ, nó làm cho tính chủ thể của lời văn nhất quán và xuất hiện giọng điệu khẳng khái ngang tàn, ngạo thách thức. Sử dụng tiếng thô, tiếng lóng trong sinh hoạt hàng ngày tạo ra giọng nói sống động pha tạp vừa thanh vừa tục. Trong một bài thơ tính cả nhan đề có đến năm lần nhà thơ dùng từ “ngất ngưỡng” thể hiện cá tính ngông của ông.

Bài thơ đã khắc họa chân dung của cụ Nguyễn Công Trứ một con người tài ba, lỗi lạc vừa làm trọn phận bề tôi, vừa thỏa chí của bản thân mình. Bài thơ đã góp phần làm cho thể thơ hát nói được thể hiện đúng với cấu trúc, chức năng của mình.

### ***Phân tích bài thơ Bài ca ngất ngưỡng - Mẫu số 2***

Mỗi con người tạo nên một tính cách, mỗi nhà văn cũng có một phong cách riêng cho mình nhưng đặc biệt là có những tính cách nổi bật khiến người ta nhắc đến là nhớ ngay đến người đó. Và Nguyễn Công Trứ có một tính cách đặc biệt như thế,



ông được biết đến với một cá tính đặc biệt, mạnh mẽ "ngát ngưỡng". chính cá tính ấy làm cho người ta nhớ đến ông nhiều hơn. Đặc biệt cá tính của ông được thể hiện rất rõ trong bài thơ bài ca ngát ngưỡng.

Bài ca ngát ngưỡng giống như một lời tự thuật của Nguyễn Công Trứ về cuộc đời, tài năng, tính cách của ông. Đó là một tài năng lớn cũng là một tính cách lớn vượt qua khuôn khổ của thời trung đại cũng như nho giáo. Ông sinh ra trên mảnh đất Nghệ An, cùng thời với ông cũng có rất nhiều người tài giỏi tuy nhiên người ta lại nhớ đến ông. Phải chăng do tính cách khá đặc biệt của ông- một sự ngát ngưỡng và lối sống chân thật ấy đã làm người ta nhớ đến ông nhiều hơn?.

Tác giả mở đầu bằng năm câu thơ để thuật lại cuộc đời làm quan của mình. Cuộc đời đó có vinh hoa hiển lạc nhưng cũng có lúc vất vả khốn cùng:

*"Vũ trụ nội mạc phi phận sự*

*Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng.*

*Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông,*

*Gồm thao lược đã nên tay ngát ngưỡng.*

*Lúc bình Tây, cờ đại tướng,*

*Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên"*

Chỉ với năm câu thơ tác giả đã giới thiệu cho chúng ta về phần đời làm quan của ông. Trước tiên ta tìm hiểu khái niệm của từ "ngát ngưỡng", ngát ngưỡng là từ đồng nghĩa với ngát ngưỡng có thể hiểu là một người luôn ở tư thế cao không vững vàng, chông chênh, lắc lư như trực ngã. Nguyễn Công Trứ dùng tính từ này để nói về mình phải chăng là cả một ẩn ý?.

Trước hết là câu thơ đầu tiên thể hiện rõ quan niệm sống của Nguyễn Công Trứ. Cùng với bản tuyên ngôn về chí làm trai "chí làm trai nam bắc đông tây - cho phi

sức vấy vùng trong bốn bề" thì câu thơ đầu trong bài này cũng là một bản tuyên ngôn về quan niệm sống trong vũ trụ của ông

*"Vũ trụ nội mạc phi phận sự"*

Tác giả muốn gửi gắm một quan niệm sống của mình. Đó là trong vũ trụ này không có việc gì không phải là phận sự của ta. Dường như ta thấy Nguyễn Công Trứ đang đề cao tâm thế của một nhà nho nhân chính. Nó nói lên sự ý thức tầm quan trọng cá nhân của ông và sự nhiệt huyết trong cuộc đời của ông.

Sau đó ông tóm tắt về cuộc đời làm quan của mình:

*"Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng.*

*Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông,*

*Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng.*

*Lúc bình Tây, cờ đại tướng,*

*Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên"*

Đối với ông mà nói làm quan như " vào lồng", câu thơ ấy có nghĩa là tác giả coi việc làm quan giống như bị nhốt trong lồng. Bởi vì với tính cách nông nhênh cùng ý chí ngút trời " vấy vùng trong trời đất" những đạo lí Tam cương ngũ thường trở thành khuôn phép gò bó tính cách của ông. Nguyễn Công Trứ tự xưng là ông, đó là một cách xưng hô độc đáo. Dẫu biết làm quan là bó buộc mất tự do nhưng ông vẫn làm vì nhờ đó ông thể hiện được tài năng cũng như hoài bão của mình. Qua đó Nguyễn Công Trứ thể hiện mình như một giá trị hiển nhiên giữa đời mà không thể phủ nhận được.

Sau đó là một loạt chức quan được kể ra như " thủ khoa", "tham tán", " tổng đốc đông" ," bình tây đại tướng" khi lại " Phủ doãn thừa thiên". Có thể nói cuộc đời làm quan của ông hiển đạt vô cùng tất cả đều là những quan to. Tuy nhiên ở

ngoài đời thực thì ông có bị giáng chức xuống làm một anh lính quèn. Tuy nhiên ông từng có một câu nói vô cùng nổi tiếng đó là : "Làm tổng đốc tôi không lấy làm vinh, làm lính tôi cũng không coi là nhục". vì thế cho nên dù làm ở cấp nào đi chăng nữa đối với ông đều không quan trọng miễn sao ông được thỏa sức giúp nước nhà.

Cuộc đời làm quan khép lại và mở ra buổi nghỉ quan về hưu của Nguyễn Công Trứ. Đúng là một con người khác lạ đến buổi dứt áo quan về quê cũng thật khác bình thường:

*"Đô môn giải tổ chi niên,  
Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng.  
Kìa núi nọ phau phau mây trắng,  
Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi.  
Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì,  
Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng"*

Chia tay chôn quan trường nhà thơ về với quê hương thật đúng là "ngất ngưỡng". Người ta về quan tiệc tùng linh đình về trong võng lọng kiệu đẹp, hay cùng lắm là con ngựa gầy nhưng Nguyễn Công Trứ thì lại khác. Về quê chẳng tiệc chia tay, chẳng người đưa tiễn, chẳng vọng lọng kiệu ngựa mà chỉ một mình với con bò vàng đủng đỉnh. Bò mà đeo đạc ngựa thật sự chỉ có Nguyễn Công Trứ mới có mà thôi!

Về quê nhà thơ tự do vui thú với cảnh quê hương và ca trù. Ông lên thăm chùa mà tự cười nhạo mình từ bi nhưng thật ra đằng sau lại có hai cô ả đào. Theo sau. Như thế là thất kinh nhưng bụt không tức giận mà phải bật cười vì tích cách của vị quan già nông nghênh ấy.

Những câu thơ còn lại đều nói về cuộc đời và vui thú của ông khi về hưu:

*"Được mát dương dương người thái thượng,  
Khen chê phơi phơi ngọn đông phong.  
Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng,  
Không Phật, không Tiên, không vương tục.  
Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú,  
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung  
Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!"*

Cuộc đời của ông từ đây nhàn hạ với những thú vui tao nhã. Đối với ông khen chê không là chuyện ông đáng để tâm tới ông cứ sống theo cách của mình. Cuộc đời này còn gì vui hơn hạnh phúc hơn khi được sống đúng là chính mình. Mấy ai được sống là chính mình còn Nguyễn Công Trứ thì làm được điều đó. từ đây ông đắm mình trong thú vui tuổi già đó là ca trù không vương tục. Từ "khi" được điệp đi điệp lại nhiều lần thể hiện sự lặp lại của những thú vui ấy. Ca trù, rượu nóng ông say sưa trong hơi men và điệu các điệu tùng. Đúng là một cuộc sống đầy âm nhạc. Ông cứ sống như thế chẳng theo tiên theo phật cứ sống theo cách của chính ông mà thôi. Đây là đoạn thơ hay nhất trong bài nếu như hai câu trước trải dài để thể hiện sự thanh thản khi về hưu thì hai câu sau lại đầy ắp tiếng nhạc.

Nguyễn Công Trứ tự đặt mình ngang hàng với những các nhân vật nổi tiếng ngày xưa:

*"Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú,  
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung.  
Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!"*

Trái Tuân thời Hán và ba người thời Tống: Nhạc Phi, Hàn Kỳ, Phú Bất - những danh tướng có sự nghiệp hiển hách. Kết thúc bài thơ ông không quên nhắc tới công lao mà mình đã đạt được trước khi về hưu. Đó là nghĩa vua tôi cũng đã tròn đạo. Ông ca lên điệp khúc ngất ngưỡng của mình, ông sống và làm việc tận tụy hết mình nhưng đồng thời cũng có những thú vui khác người. Thú vui ấy chỉ có Nguyễn Công Trứ mới có, ông ngất ngưỡng như vậy đấy.

Như vậy có thể thấy Nguyễn Công Trứ quả là một con người độc đáo ông tự ý thức được tài năng cũng như vị trí của mình. Ông sống mà không cần quan tâm đến người ta nói gì về mình. Và quả thật bài ca ngất ngưỡng đã truyền tải hết sự ngất ngưỡng của nhà thơ. Bài thơ không chỉ ngất ngưỡng ở nội dung mà cả giọng điệu cũng góp phần làm nên bài thơ này.

### ***Phân tích bài Bài ca ngất ngưỡng - Mẫu số 3***

Nguyễn Công Trứ (1778 - 1858) là nhà thơ lớn của dân tộc ta trong nửa đầu thế kỉ XIX. Văn chương lỗi lạc, có tài kinh bang tế thế, lưu danh sử sách. Lúc sống cuộc đời một hàn sĩ, lúc cầm quân chinh chiến, lúc làm lính thú, lúc làm đại quan. Vinh nhục đã từng, thăng trầm đã trải, nhưng lúc nào ông cũng hăm hở chí nam nhi, sòng phẳng với nợ tang bồng, sống vì một khát vọng phi thường:

*"Đã mang tiếng ở trong trời đất,  
Phải có danh gì với núi sông".*

Sự nghiệp văn chương của Nguyễn Công Trứ vô cùng rạng rỡ, cho thấy một cá tính sáng tạo rất độc đáo được thể hiện tuyệt đẹp qua bài phú Nôm "Hàn nho phong vị phủ", và trên 60 bài thơ hát nói cực kì tài hoa. "Bài ca ngất ngưỡng" là một trong những bài thơ hát nói kiệt tác trong nền thơ ca dân tộc. Bài hát nói này có hai khổ đôi tất cả có 19 câu thơ đầy vần điệu, nhạc điệu trầm bổng, réo rắt, lúc

khoan thai, lúc hào hùng, đọc lên nghe rất thú vị. Hắt nói là một thể thơ dân tộc, có bố cục chặt chẽ, chất thơ, chất nhạc kết hợp rất hài hòa, hấp dẫn.

Nguyễn Công Trứ về chí sĩ năm 1848, sau gần 30 năm làm quan với Chiêu Nguyễn. Bài thơ "Bài ca ngát ngưỡng" được ông viết sau khi đã về trí sĩ tại quê nhà. Bài thơ vang lên như một lời tự thuật về cuộc đời, qua đó ông Hi Văn tự hào về tài năng, đức độ và công danh của mình, biểu lộ một cá tính, một phong cách sống tài tử, phóng khoáng ở đời.

"Ngát ngưỡng" nghĩa là không vững, ở chỗ cheo leo dễ đổ, dễ rơi (Từ điển tiếng Việt). Trong bài thơ này nên hiểu "ngát ngưỡng" là một con người khác đời, một cách sống khác đời và bất chấp mọi người. Và ngát ngưỡng đã được Nguyễn Công Trứ nâng lên thành bài ca, thành điệu tâm hồn với tất cả niềm tự hào và sự say sưa hiém thấy.

Khô đầu cất cao một tiếng nói, một lời tuyên ngôn của đấng nam nhi, đấng tài trai. Rất trang trọng và hào hùng: "Vũ trụ nội mạc phi phận sự" — mọi việc trong vũ trụ chẳng có việc nào không là phận sự của ta. Một cách nói phủ định để khẳng định tâm thế của một nhà nho chân chính. Mà đâu chỉ có một lần? Lúc thì ông viết: "Vũ trụ giai ngô phận sự" (Những việc trong vũ trụ đều thuộc phận sự của ta ~-Nợ tang bồng; "Vũ trụ chức phận nội" (Việc trong vũ trụ là chức phận của ta - Gánh trung hiếu). Có cái tâm thế ấy, chính vì "Ông Hi Văn tài bộ đã vào lòng". Hi Văn là biệt hiệu của Nguyễn Công Trứ. "Tài bộ" là tài năng lớn, nhiều tài năng. Chữ "lòng" trong câu thơ có nhiều cách hiểu khác nhau. "Vào lòng là vào khuôn phép vua chúa cái nơi chật hẹp, tù túng trái với cái tài đội trời đạp đất của ông" (Lê Trí Viễn). Có người lại giải thích: "lòng là trời đất, vũ trụ". Nguyễn Công Trứ đã nhiều lần nói: "Đã mang tiếng ở trong trời đất", hoặc "Chẳng công danh chi đứng giữa trần hoàn" (trần hoàn: cõi đời, cõi trần). Cách hiểu thứ hai hợp lí hơn, vì có vào lòng vũ trụ thì mới có ý chí đấu tranh, như ông nói:

*"Chí làm trai nam bắc tây đông,  
Cho phí sức vầy vùng trong bốn bể".*

Sau khi đã xưng danh, nhà thơ tự khẳng định tâm thế mình, "tài bộ" mình, chí nam nhi của mình mang tầm vóc vũ trụ.

Ông Hi Văn là một người có thực tài và thực danh. Học hành thi cử, ông dám thí thố với thiên hạ: "Cái nợ cầm thư phải trả xong". Năm 1819, Nguyễn Công Trứ đỗ Thủ khoa trường Nghệ An. Làm quan võ, giữ chức Tham tán; làm quan văn, là Tổng đốc Đông (Hải Dương và Quảng Yên). Tiếng tăm lẫy lừng "Làm nên đáng anh hùng đầu đầy tổ" ("Chí anh hùng"). Đứng trên đỉnh cao danh vọng bởi có văn võ toàn tài, bởi có "gồm thao lược", và chính lúc đó ông Hi Văn mới trở thành "tay ngất ngưỡng", một con người hơn đời và hơn thiên hạ. Câu thơ với cách ngắt nhịp (3-3-4-3-3-2), ba lần điệp lại chữ "khi" đã tạo nên một giọng điệu hào hùng, thể hiện một cốt cách phi thường, một chí khí vô cùng mạnh mẽ:

*"Khi Thủ khoa! khi Tham tán ! khi Tổng đốc Đông,  
Gồm thao lược ! đã nên tay ! ngất ngưỡng".*

Bốn câu tiếp theo (khỏ giữa), ý thơ mở rộng, tác giả tự hào, khẳng định mình là một con người, một kẻ sĩ có tài kinh bang tế thế. Thời loạn thì xông pha trận mạc, giữ trọng trách trước ba quân: "Bình Tây cờ Đại tướng". Thời bình thì giúp nước giúp vua, làm "Phủ doãn Thừa Thiên". Đó là năm 1847, Nguyễn Công Trứ đã lên tới đỉnh cao nhất danh vọng. Ông đã từng nói: "Lúc làm Đại tướng, ta chẳng lấy thế làm vinh, lúc làm lính thú, ta cũng chẳng lấy thế làm nhục". Sau 30 năm làm quan, Nguyễn Công Trứ về chí sĩ ở quê nhà, năm đó, ông vừa tròn 70 tuổi (1848):

*"Đô môn giải tổ chi niên,  
Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng".*

Trở lại đời thường, cụ Thượng Trứ đã hành động một cách ngược đời, hình như để giễu đời với tất cả sự ngất ngưỡng. Vị đại quan thuở nào "ngựa ngựa xe xe" nay chỉ cưỡi bò vàng và cho bò đeo đạc ngựa. Cả người và bò vàng đều ngất ngưỡng. Như một sự thách đố với "miệng thế". Cho đến nay dân gian vẫn cười và truyền tụng bài thơ đề vào chiếc mo cau của ông Hi Văn thuở nào:

*"Xuống ngựa, lên xe, nọ tướng nhàn.*

*Lọm mùi giáng chức với thăng quan.*

*Điền viên dạo chiếc xe bò cái,*

*Sẵn tấm mo che miệng thế gian".*

Tám câu tiếp theo trong hai khổ đôi nói lên một cách sống ngất ngưỡng. Xưa kia là một vị đại thần, một danh tướng — "tay kiếm cung" — thế mà nay sống cuộc đời hiền lành, bình dị "nên dạng từ bi". Đi viễn cảnh chùa, đi thăm thú những danh lam thắng cảnh "Kìa núi nọ phau phau mây trắng", ông đã mang theo "một đôi dì", những nàng hầu xinh đẹp với "gót tiên đủng đỉnh"...

*"Kìa núi nọ phau phau mây trắng,*

*Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi.*

*Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì.*

*Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng..."*

Ông đã sống hết mình và chơi cũng hết mình. "Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng" là một tứ thơ độc đáo. Câu thơ tự trào gợi ít nhiều hóm hỉnh. Bụt cười, hay thiên hạ cười? Hay ông Hi Văn tự cười mình? Đã thoát vòng danh lợi rồi, thì chuyện "được, mất" là lẽ đời, như tích "Thất mã tái ông" mà thôi, cũng chẳng bận tâm làm gì! Chuyện "khen, chê" của thiên hạ, xin bỏ ngoài tai, như ngọn gió đông (xuân) phơi phới thổi qua. Có bản lĩnh, có tự tin về tài đức của mình mới có thái độ phủ định như thế, dám sống vượt lên trên mọi thế tục. Có biết Nguyễn Công Trứ là



một nhà nho được đào luyện nơi cửa Khổng sân Trình, một vị đại quan của triều Nguyễn thì mới thấy được một phần nào cá tính cốt cách đời, một nhân cách khác đời, rất phóng túng, phong tình và tài tình hiếm thấy của ông. Không quan tâm đến chuyện "được, mất", bỏ ngoài tai mọi lời thị phi, khen chê, ông đã sống một cách an nhiên, hồn nhiên, vô cùng thanh thoi, vui thú. Tuy ngất ngưỡng mà trong sạch, thanh cao. Đây là hai câu thơ tuyệt hay trong "Bài ca ngất ngưỡng":

*"Khi ca / khi tửu / khi cắc / khi tùng /  
Không Phật / không Tiên / không vương tục".*

Cách ngắt nhịp 2, nghệ thuật hòa thanh (bằng, trắc), lối nhấn, lối diễn tả trùng điệp (khi... không...) đã tạo cho câu thơ phong phú về nhạc điệu, biểu lộ một phong thái ung dung, yêu đời, ham sống, thanh cao chẳng vướng chút bụi trần. Có đọc to và hát lên, có lắng nghe tiếng đàn đáy, nhịp phách, tiếng trống chầu, ta mới cảm được chất thơ, chất nhạc hoà quyện trong những vần thơ đẹp như thế! Đúng là ngất ngưỡng mà tài hoa, tài tử.

Khổ xếp của bài hát nói chỉ có 3 câu. Câu cuối gọi là câu keo chỉ có 6 từ. Nên ghi đúng như văn bản "Tuyển tập thơ ca trù" - NXB Văn học 1987 mới đúng thi pháp:

*"Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phòng Hàn, Phú,  
Nghĩa vua, tôi cho vẹn đạo sơ chung,  
Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!"*

Nguyễn Công Trứ tự hào khẳng định mình là một danh thần thuỷ chung, trọn vẹn "nghĩa vua tôi". Ông đã viết trong bài "Nợ tang bồng":

*"Chí tang bồng hẹn với giang san,  
Đường trung hiếu, chữ quân thân là gánh vác".*

Tài năng, công danh mà Nguyễn Công Trứ để lại cho đất nước và nhân dân có kếm gì Trái Tuân, Nhạc Phi, Hàn Kỳ, Phú Bất - những anh tài đời Hán, đời Tống bên Trung Quốc. Hai so sánh gần xa, trong ngoài, phương Bắc và phương Nam, tác giả đã kết thúc bài hát nói bằng một tiếng "ông" đỉnh đạc, hào hùng: "Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!". Cái bản ngã phi thường của nhà thơ đã được phô bày cực độ.

Tóm lại, với Nguyễn Công Trứ, thì phải có thực tài, thực danh, phải "vẹn đạo vua tôi" mới trở thành "tay ngất ngưỡng", "ông ngất ngưỡng" được. Và cách sống ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ thể hiện chất tài hoa, tài tử, không ô trọc, không vương tục", cũng không thoát li. Ngất ngưỡng thế mới sang trọng.

Cái nhan đề, thi đề "Bài ca ngất ngưỡng" của ông Hi Văn rất độc đáo. Cách bộc lộ bản ngã của nhà thơ cũng rất độc đáo. Một thế kỉ sau, thi sĩ Tản Đà cũng có nhiều bài thơ hát nói, thơ trường thiên đậm đặc chất "ngông". Một đàng ngất ngưỡng mà tài danh, một đàng ngông mà chán đời và lãng mạn.

Thơ hát nói của Nguyễn Công Trứ đạt đến đỉnh cao nghệ thuật. Các câu thơ chữ Hán đem lại sự bề thế, uyên bác. Chất thơ, chất nhạc phối hợp hài hòa, lôi cuốn, hấp dẫn.

Trong nền thi ca cổ điển Việt nam, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Dương Khuê, Nguyễn Khuyến, Tản Đà là những nhà thơ cự phách để lại một số bài hát nói tuyệt tác. Nguyễn Công Trứ đã tạo nên một giọng điệu mạnh mẽ, hào hùng, chất tài tử hòa nhập với chí anh hùng, nợ tang bồng, chí nam nhi. Đó là phong cách nghệ thuật, là cốt cách, là bản sắc thơ hát nói của Nguyễn Công Trứ. "Bài ca ngất ngưỡng" đích thực là "Bài ca từ đáy lòng" của ông Hi Văn cho ta nhiều thú vị.



Tham khảo thêm:

- [Bài văn mẫu: Phân tích cái tôi ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ](#)
- [Soạn bài Bài ca ngất ngưỡng lớp 11 ngắn gọn](#)

#### *Bài ca ngất ngưỡng phân tích - Mẫu số 4*

Trong văn học, ngoài cái tôi lãng mạn, hào hoa khiến người ta say đắm thì còn một cái tôi ngang tàn, ngạo nghễ cũng không kém phần thu hút. Nếu như cái "ngông" của Nguyễn Tuân thể hiện ở sự phản ứng tiêu cực và đầy kiêu ngạo trước cuộc đời, ông thể hiện phong cách tài hoa của mình qua những trang viết lịch lãm, đặt mình lên trên thiên hạ thì Nguyễn Công Trứ cũng thể hiện sự "ngất ngưỡng", phóng khoáng trong cả tài năng, trí tuệ lẫn cốt cách của ông. Điều đó được thể hiện rõ nét qua tác phẩm Bài ca ngất ngưỡng. Có thể nói, bài thơ chính là lời khẳng định của nhà thơ về thái độ sống của mình với cuộc đời.

Bài ca ngất ngưỡng được sáng tác năm 1848, Nguyễn Công Trứ từ quan về quê nhà sau hơn 30 năm ông làm quan dưới triều Nguyễn. Trong suốt hơn 30 năm, Nguyễn Công Trứ lúc làm lính thú, lúc cầm quân chinh chiến, khi lại làm đại quan

ông đã từng vinh nhục kinh qua, thăng trầm có cả nên có thể nói bài thơ Bài ca ngất ngưỡng vang lên như một lời tự thuật về cuộc đời, qua đó ông Hi Văn tự hào về tài năng, đức độ và công danh của mình, biểu lộ một cá tính, một phong cách sống tài tử, phóng khoáng ở đời. Bài hát nói này có hai khổ đôi, tất cả có 19 câu thơ đầy vần điệu, nhạc điệu trầm bổng, réo rắt, lúc khoan thai, lúc hào hùng, đọc lên nghe rất thú vị. Hát nói là một thể thơ dân tộc, có bố cục chặt chẽ, chất thơ, chất nhạc kết hợp rất hài hoà, hấp dẫn.

Mở đầu bài thơ là lời khẳng định của tác giả về quan niệm sống của một đấng làm trai:

*"Vũ trụ nội mạc phi phạm sự."*

(Mọi việc trong vũ trụ chẳng có việc nào không là phạm sự của ta).

Nguyễn Công Trứ muốn khẳng định cái ngông của chính mình, rằng mọi việc trên đời này đều là việc của ông. Đây chính là sự xác định được vị trí của bản thân, là tuyên ngôn của kẻ sĩ có tài. Nếu như các nhà văn thường chỉ bày tỏ cái nhìn của mình đối với những khía cạnh khác nhau của cuộc đời và cảm xúc của mình với một trong những khía cạnh đó thì Nguyễn Công Trứ ngược lại hoàn toàn, ông cho rằng đã là nam nhi trong thiên hạ thì không có một việc gì là không giải quyết được. Đấng làm trai cũng không bao giờ được trốn tránh những việc liên quan đến phạm sự của mình trong thiên hạ, trong trời đất. Để chứng minh cho quan niệm này thì Nguyễn Công Trứ đã nêu ra cái bản ngã của cuộc đời mình:

*"Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng"*

*Khi thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông*

*Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng.*

*Lúc bình Tây, cờ đại tướng,  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên."*

Là một người có kinh nghiệm làm quan trên 30 năm, tác giả kể ra những chức vụ mà mình đã từng đảm nhiệm trong suốt những năm tháng phụng sự cho đất nước ấy. Đó là: "Thủ khoa, Tham tán, Tổng đốc Đông...". Hẳn phải là một người tài giỏi, trí tuệ hơn người, thông minh, điều sự đều nhanh trí thì Nguyễn Công Trứ mới được giao cho nhiều trọng trách như vậy. Vì lẽ đó mà không một công việc gì mà tác giả chưa từng nếm trải qua, nên ông đã khẳng định với những đồng nghiệp còn lại trên cuộc đời này một lí lẽ chắc nịch như vậy. Những chứng cứ nhà thơ nêu ra rất xác đáng, là ví dụ không thể chối cãi cho lập luận ban đầu của ông.

Những tướng chỉ khi làm quan, có chức có quyền thì Nguyễn Công Trứ mới bày tỏ cái tôi ngạo nghễ, phi thường đến như vậy nhưng không, kể cả trong cuộc sống thường ngày hay khi cáo quan về quê thì cái tôi ấy vẫn không hề mất đi mà còn tự do hơn:

*"Đô môn giải tổ chi niên  
Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng"*

Hình ảnh "đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng" cho thấy thái độ giễu cợt của tác giả đối với cuộc đời. Ông chưa từng thấy cái tôi của mình nhỏ bé, thấp hèn mà luôn thấy nó to lớn, sánh ngang với cuộc đời, để có thể hiển nhiên mà chế giễu. Đến cả Bụt cũng phải cười trước sự ngất ngưỡng của nhà thơ:

*"Kìa núi nọ phau phau mây trắng  
Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi  
Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì  
Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng."*

Từ già cuộc đời làm quan, trở về với cuộc sống bình thường giản dị nhưng lối sống của Nguyễn Công Trứ lại không tầm thường một chút nào. Hình ảnh miêu tả thật hóm hỉnh "Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi", cũng dễ hiểu thôi bởi nhà thơ trước kia là một người ở chốn quan trường đầy xô bồ, mưu mẹo, nay sống một cuộc sống của người dân bình thường bỗng cảm thấy mình thật "từ bi". Ông đi lễ chùa mà cũng phải "Gót tiên đứng đỉnh một đôi di". Quả thật, Nguyễn Công Trứ là một con người sống vô cùng phóng túng, sống hết mình mà chơi cũng hết mình. Ông luôn tỏ một thái độ hiên ngang, giễu cợt trước cuộc đời, khiến cho đến cả Bụt cũng phải cười trước sự "ngất ngưỡng" của riêng ông. Có thể nói, mấy ai đạt được đến cái sự bất cần, ung dung như Nguyễn Công Trứ. Nhà thơ có được cái phong thái này bởi lẽ:

*"Được mát dương dương người thái thượng  
Khen chê phơi phơi ngọn đông phong"*

Chốn quan trường giờ đây đã chẳng còn có ý nghĩa đối với tác giả. Bởi ông không còn phải phục tùng bề trên, nghĩa lệnh cho cấp dưới nữa. Mọi khen, chê, thưởng, phạt của cuộc đời làm quan giờ chỉ là hư vô. Nhà thơ đã thoát khỏi cái vòng danh lợi luẩn quẩn, để được thỏa sức vẫy vùng khắp bốn phương. Cuộc sống ấy thật đáng ngưỡng mộ:

*"Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng  
Không Phật, không Tiên, không vương tục."*

Nhà thơ không còn phải vương bận bất cứ điều gì trên trần thế, ông có thể vui chơi, đàn hát, uống rượu một cuộc sống tự do, tự tại hơn bao giờ hết. Trải qua biết bao nhiêu năm cống hiến và phụng sự cho triều Nguyễn, tác giả cuối cùng cũng được tận hưởng trọn vẹn cuộc sống của riêng mình một cách "ngất ngưỡng" nhất. Thái

độ, phong thái này vốn có từ khi nhà thơ bắt đầu làm quan nhưng càng thể hiện rõ nét hơn khi ông về già, về nghỉ hưu.

Ba câu thơ cuối nhà thơ khẳng định rằng "không có một ai ngất ngưỡng bằng mình":

*"Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú*

*Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung*

*Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!"*

Nguyễn Công Trứ khẳng định với mọi người rằng ông là một vị trung thân tận tâm với triều đình bằng lời so sánh với những bậc anh hùng như Nhạc Phi, Hàn Kì, Phú Bật... của đời Hán, Tống bên Trung Quốc. Công lao và những đóng góp của ông là vô cùng nhiều và to lớn. Giọng văn đĩnh đạc, hào hùng như là lời khẳng định đầy tự hào của tác giả về bản thân. Cho nên ông đã tuyên bố: "Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!" Câu thơ cuối cùng nói lên nội dung của toàn bài, là sự cắt nghĩa, lí giải về quan niệm làm một đấng nam nhi ở trong trời đất của nhà thơ. Bằng việc khẳng định thái độ sống của mình, ông muốn gửi tới những bậc nam nhi trong thiên hạ rằng phải biết vị trí của mình đối với trời đất, "trị quốc bình thiên hạ" là phận sự của mỗi người. Lời khẳng định tuy ngắn gọn mà xúc tích, bày tỏ sự chắc chắn trong chí hướng của một người đã từng làm quan.

Toàn bộ bài thơ với nội dung mà nó truyền tải, người đọc chắc chắn sẽ hiểu được cái "ngất ngưỡng" trong thơ của Nguyễn Công Trứ. Bằng tài năng, kinh nghiệm và những đóng góp của mình cho non sông, đất nước, tác giả đã khiến cho mọi người ý thức hơn về trách nhiệm của mỗi con người, đặc biệt là người con trai đối với cuộc đời. Như vậy, cái tôi "ngất ngưỡng" của nhà thơ không phải là một thái độ tiêu cực mà là sự khẳng định bản thân của mình, là bản lĩnh dám sống ở đời, và một phong cách sống tài hoa, tài tử.

Chỉ qua một bài thơ ngắn mà tác giả đã gửi gắm được toàn bộ lối sống và cái nhìn của mình trước cuộc đời. Thể thơ Nôm độc đáo với nhịp điệu rõ ràng, nhấn mạnh được phong thái hơn người của Nguyễn Công Trứ. Đọc bài thơ, ta thấy thêm cảm phục những người nam nhi đã cống hiến hết mình cho đất nước trong thời kì phong kiến, cũng thấy trân trọng thêm thái độ và tinh thần của tác giả đối với cuộc đời.

### ***Phân tích thơ Bài ca ngất ngưỡng - Mẫu số 5***

Nguyễn Công Trứ là người có tài, hoạn lộ gặp nhiều thăng trầm. Ông để lại cho hậu thế khoảng 150 tác phẩm trên nhiều thể loại nhưng thành công nhất ở thể loại hát nói. Bài ca ngất ngưỡng là một trong những tác phẩm hát nói xuất sắc nhất của ông thể hiện cá tính tài tử của bản thân.

Bài thơ được sáng tác trong thời gian ông cáo quan về ở ẩn tại quê nhà. Với thể loại hát nói tự do, phóng khoáng rất phù hợp để thể hiện cá tính, con người của Nguyễn Công Trứ. Văn bản thể hiện rõ lối sống ngất ngưỡng của ông khi làm quan cũng như khi cáo quan về ở ẩn.

Theo quan điểm của Nguyễn Công Trứ, ngất ngưỡng là sự thể hiện của tính cách cao ngạo, thoát ra ngoài khuôn khổ xã hội phong kiến chuyên chế. Đây đồng thời cũng là phong sống có bản lĩnh cá nhân, khác đời và hơn đời.

Sáu câu thơ đầu thể hiện lối sống ngất ngưỡng khi ông đang làm quan. Trước hết ở ý thức trách nhiệm của ông trước cuộc đời và lòng kiêu hãnh tự tin về bản thân: Vũ trụ nội mạc phi phận sự. Ông khẳng định mọi việc trong trời đất này đều thuộc trách nhiệm của ông. Lời nói đó cho thấy Nguyễn Công Trứ dám khẳng định ý nghĩa, vai trò của bản thân đối với đất nước. Thể hiện ở quan niệm về việc làm quan rất khác người – vừa là danh lại vừa là nợ:

*Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng*



Là danh bởi đây chính là cơ hội để ông chứng tỏ bản thân, chứng tỏ tài năng hơn người, khác người của mình, dùng tài năng đó để cống hiến, phục vụ cho đất nước. Nhưng lại là nợ bởi làm quan sẽ bị ràng buộc bởi trách nhiệm, ông buộc phải chấp nhận cuộc sống gò bó, mất tự do khi ở chốn quan trường. Vốn là người mang trong mình bản tính tự do, tự tại khi bị ép vào khuôn phép cũng là một điều khó khăn đối với Nguyễn Công Trứ. Tuy nhiên vì ý thức trách nhiệm và niềm kiêu hãnh tự tin nên Nguyễn Công Trứ đã gạt đi thú vui thích của bản thân, theo đuổi con đường khoa cử, đỗ đạt ra làm quan để thực hiện hoài bão giúp nước, giúp đời. Hoài bão to lớn, cao đẹp ấy là hoài bão của biết bao người quân tử trong xã hội lúc bấy giờ.

Trong những năm cống hiến cho đời, ông đã làm được nhiều điều và ông tự hào về những điều mình đã làm được, mình đã cống hiến:

*Khi thủ khoa, khi tham tán, khi Tổng đốc Đông*

*Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng*

*Lúc bình tây cờ Đại Tướng*

*Có khi về phủ doãn Thừa Thiên.*

Trong cuộc đời làm quan, Nguyễn Công Trứ đã trải qua nhiều chức quan khác nhau: tham tán, tổng đốc Đông, bình tây đại tướng, đều là những chức vụ quan trọng trong triều đình. Điều đó cho thấy tài năng hơn người của ông. Đồng thời đã cho thấy ý thức trách nhiệm cũng như thái độ tự tin, kiêu hãnh của Nguyễn Công Trứ trước những thành quả mình đạt được. Những cống hiến ấy không chỉ thể hiện tài năng hơn đời mà còn thể hiện tấm lòng ưu dân ái quốc của ông.

Khi đang ở đỉnh cao ở vinh quang, năm 70 tuổi Nguyễn Công Trứ xin cáo quan về quê mãi cho đến lần thứ mười hai ông mới được chấp nhận. Về quê ông hưởng thụ cuộc sống tự do, tự tại, ngao du sơn thủy. Hành động của ông khi cáo quan về quê cũng thể hiện tư thế ngất ngưỡng, khác người: Đô môn giải tổ chi niên/ Đạc ngựa

bò vàng đeo ngất ngưỡng. Hành động đó như một sự thách thức đối với hệ thống quan lại đương thời, đồng thời cũng khẳng định thái độ không còn luyến tiếc với hư vinh mà triều đình đem lại. Không chỉ vậy cái ngất ngưỡng của ông còn thể hiện trong nhu cầu, sở thích cá nhân, điều mà rất ít khi các nhà thơ khác bộ lộ trực tiếp: nơi ở như chôn thân tiên: “Kìa núi nọ phau phau mây trắng”; du ngoạn cảnh chùa chiền: “Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi/ Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi di/ Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng” hay thường thức thu vui hát ả đào: “Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng/ Không Phật không tiên, không vương tục”. Ngoài ra nó còn thể hiện trong thái độ sống an nhiên, tự tại, không quan tâm đến những lời khen chê của dư luận: “Được mất dương dương người thái thượng/ Khen chê phơi phới ngọn đông phong”.

Ông kiêu hãnh, tự hào với lối sống ngất ngưỡng của mình: Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú/ Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung. Nguyễn Công Trứ tự xếp mình ngang hàng với những người tài năng, nhân cách lỗi lạc. Khẳng định sự khác đời và hơn đời của phong cách sống ngất ngưỡng: Trong triều ai ngất ngưỡng như ông? Câu hỏi tu từ khép lại bài thơ là thái độ tự tin và bằng lòng của Nguyễn Công Trứ về phong cách sống có bản lĩnh mà ông suốt đời tâm niệm. Đây là lối sống có trách nhiệm với đời, cần phải tận lực cống hiến và cống hiến có kết quả. Tuy nhiên, bên cạnh đó, cũng cần phải biết hưởng thụ những niềm vui mà cuộc sống dành cho mình. Đó còn là lối sống trung thực, dám là chính mình, vượt ra khỏi khuôn mẫu khắc kỉ phục lễ chật chội, giả dối.

Với thể thơ hát nói tự do, phóng khoáng đã giúp Nguyễn Công Trứ thể hiện thành công lối sống ngất ngưỡng của bản thân. Lối sống đó thể hiện cá tính tự do, phóng khoáng, bản lĩnh sống lành mạnh, có sự phá cách về quan niệm sống, vượt qua những khe khắt, giáo điều của lễ giáo phong kiến.

### ***Phân tích Bài ca ngất ngưỡng ngữ văn 11 - Mẫu số 6***

Nói đến những nhà thơ nửa đầu thế kỷ XIX không thể không nhắc đến nhà thơ – ông quan thị lang triều Nguyễn: Nguyễn Công Trứ. Đây là một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử, một phần nhân vật hăm hở lập công, hết sức đề cao chí làm trai và cách sống rất độc đáo, luôn tự do, phóng túng.

Nguyễn Công Trứ được coi là một trong những thi sĩ nổi tiếng nhất đương thời, ông có công lớn trong việc nâng thể hát nói thành thể thi ca có khả năng biểu hiện những tình cảm phong phú và tinh tế.

Trong số những bài thơ của Nguyễn Công Trứ sáng tác theo thể hát nói, mức danh hơn cả là bài thơ Bài ca ngất ngưỡng. Đây là một tác phẩm được sáng tác sau khi tác giả rời bỏ chốn quan trường về quê nhà sống cuộc đời ẩn dật. Đây cũng là lúc chất ngạo nghễ, ngất ngưỡng vốn có của cụ Thượng Trứ được bộc lộ một cách đầy đủ nhất. Dầu sao, tuy là một nhân vật có bản lĩnh, giàu cá tính, nhưng khi còn đang làm quan, Nguyễn Công Trứ cũng không thể sống một cách tự do, ông vẫn phải tuân thủ những luật lệ của triều đình. Và như lịch sử đã ghi lại, trong nhiều triều đại phong kiến thì triều đại Nguyễn vẫn được coi là một triều đại có những thiết chế hết sức gò bó, phi lí, phi nhân đạo nhất.

Bằng Bài ca ngất ngưỡng, Nguyễn Công Trứ đã trình bày một cách thật sinh động, độc đáo bản sơ yếu lí lịch của mình và bao trùm bài thơ, người đọc có thể cảm nhận một lối sống khác người, khác đời của tác giả. Lối sống của ông đối lập với lối sống của tập đoàn, đối lập với những quan niệm chính thống lúc bấy giờ.

Trước hết, ngay tiêu đề của bài thơ đã khiến người đọc phải chú ý, phải suy nghĩ. Cái độc đáo của Nguyễn Công Trứ phải chăng được thể hiện ngay trong cách ông đặt tiêu đề của bài thơ: Bài ca ngất ngưỡng. Theo cách hiểu thông dụng, ngất

ngưỡng chỉ thế cao mà không vững, dễ đổ vỡ. Thí dụ: Bình hoa để ngất ngưỡng. Ngoài ra, ngất ngưỡng còn có nghĩa là chỉ người đi thẳng, không vững, lúc tiến lên phía trước, lúc thì ngã sang phải, lúc ngã sang trái... Đọc kỹ bài thơ, chúng ta có thể nhận thấy tiêu đề của bài thơ này góp phần quan trọng trong việc diễn tả thái độ, tư thế của nhân vật trữ tình – tác giả luôn vươn lên trên thói tục, sống giữa tập đoàn, giữa mọi người mà khác đời, khác người, bất chấp mọi người.

Nguyễn Công Trứ thường nói đến chí nam nhi theo tinh thần nho giáo. Trong bài Chí làm trai, nhà thơ khẳng định:

*Chí làm trai nam, bắc, đông, tây  
Cho phi sức vẫy vùng trong bốn bể*

Ở Bài ca ngất ngưỡng, Nguyễn Công Trứ cũng mở đầu bằng một câu chữ Hán có tính chất tuyên ngôn thể hiện cái chí làm trai nói trên: mọi việc trong trời đất chẳng có việc nào không là phận sự của ta:

*Vũ trụ nội mạc phi phận sự*

Đây chính là điều mà Nguyễn Công Trứ tâm niệm. Chẳng thế mà luôn được ông nhắc đến trong rất nhiều bài thơ trong suốt cuộc đời sáng tác của mình, vũ trụ chức phận nội (việc vũ trụ là phận sự của ta – Gánh trung hiếu), vũ trụ ngã phận sự (Những việc trong vũ trụ là phận sự của ta – Luận kẻ sĩ). Theo quan niệm của Nguyễn Công Trứ, đã sinh ra làm đáng tu mi, thì nhất thiết phải có danh gì với núi sông, phải làm những việc lớn lao, phải được ghi vào sử sách. Cái hay của câu thơ mở đầu chính là triết lí sống đúng đắn và tình cảm chân thành của tác giả. Muốn xã hội tiến bộ, mỗi con người phải tự khẳng định mình, phải cố gắng cao nhất làm được một việc gì đó có ích cho đời để có thể tự hào với mọi người. Khát vọng đó,

quyết tâm đó là chính đáng, là rất đáng trân trọng; nhất là một khi nó được thể hiện một cách trực tiếp với một thái độ chân thành của nhà thơ.

Tiếp đó, Nguyễn Công Trứ tự xưng tên mình, tự khẳng định tài năng của mình:

*Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng*

Lâu nay, câu thơ này ít nhất đã có hai cách hiểu. Cách hiểu thứ nhất cho rằng: ông Hi Văn, một con người tài giỏi đã vào vòng cương tỏa của triều đình (như con chim yêu tự do, thích bay trên bầu trời cao rộng, nay bị nhốt vào lồng), và do đó, ông không thể sống ngất ngưỡng như mình muốn. Cách hiểu thứ hai: ông Hi Văn là người toàn tài, có thể sánh ngang với trời đất; lồng ở đây được hiểu là trời đất, là vũ trụ, trong quan niệm của người xưa thì đất có hình vuông và trời có hình tròn. Có lẽ cách hiểu thứ hai thuyết phục hơn, nhất quán hơn so với cách hiểu thứ nhất; đặc biệt nếu đặt trong cảm hứng bao trùm bài thơ, cách hiểu này có văn cứ hơn. Và chẳng, nội dung hai câu đầu thường sẽ chi phối toàn bộ bài thơ, mà cảm hứng chủ đạo trong bài thơ này chính là cảm hứng ngạo nghễ, ngất ngưỡng chứ không phải là nỗi niềm oán thán về việc mất tự do. Hi Văn là biệt hiệu của Nguyễn Công Trứ. Nói trực tiếp về mình, gọi hiệu mình ra mà nói là cách diễn đạt rất Nguyễn Công Trứ. Trước cụ Thượng Trứ, bà chúa thơ Nôm Hồ Xuân Hương cũng có lần xưng danh:

*Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi*

*Này của Xuân Hương đã quệt rồi*

*(Mời trầu)*

Và tác giả Truyện Kiều cũng đã từng xưng hiệu trong một câu thơ ai oán của Địch Tiểu Thanh kí:

*Bất tri tam bách dư niên hậu  
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?  
(Không biết ba trăm năm sau nữa  
Thiên hạ ai người khóc Tố Như)*

Nhưng quả thật chưa ai xưng danh rồi sau đó lại dám khẳng định luôn mình là người có tài năng như Nguyễn Công Trứ. Có điều, câu thơ tác giả nói về mình nhưng tựa như nói về người khác, nói một cách tự nhiên, hồn nhiên.

*Khi thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông,  
Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng,  
Lúc bình Tây, cờ đại tướng,  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên*

Đoạn thơ trên bộc lộ sự tự khẳng định niềm tự hào về tài năng văn võ song toàn của mình. Tuy vậy, cái hay của đoạn thơ trên trước hết xuất phát từ thái độ chân thành, hồn nhiên và sự trung thực của tác giả. Tiểu sử Nguyễn Công Trứ quả đã có ghi: Vào năm 1819, ông đã đỗ thủ khoa kì thi Hương; 7 năm sau, Nguyễn Công Trứ làm tham tán công vụ, đến năm 1831 ông làm Tổng đốc tỉnh Đông (Hải An). Lúc 62 tuổi, ông được cử đi đánh thành Trấn Tây...Tuy là một người xuất thân quan văn, nhưng Nguyễn Công Trứ đã từng chỉ huy đánh tiểu phi ở biên giới phía Bắc, đánh giặc ở biên giới Tây Nam, rồi đàn áp các cuộc nổi loạn của nông dân.

Sau câu thơ đầu vừa phân tích trên đây là hết sức quan trọng trong tạo nên cái cần thiết để tác giả tự bộc lộ một lối sống ngất ngưỡng ở những câu thơ tiếp theo bằng giọng tự trào nhưng rất có duyên thông qua việc ông tự mô tả mình và lối sống của mình:

*Đồ môn giải tổ chi niên.*

*Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng.*

*Kìa núi nọ phau phau mây trắng,*

*Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi.*

*Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì,*

*Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng.*

Đối với những nhà giàu sang quyền quý khi xưa, ngựa là phương tiện giao thông chủ yếu. Đi ngựa là thể hiện sự sang trọng và quyền lực. Nhưng cụ Thượng Trứ lại khác đời: cụ không đi ngựa mà lại đi xe do con bò cái lông vàng kéo, rong chơi khắp chốn. Đã thế, trước cửa xe, cụ để bốn câu thơ trên một tấm mo cau:

*Xuống ngựa, lên xe, nọ tướng phàm*

*Lợn mùi giáng chức với thặng quan*

*Điền viên dạo chiếc xe bò cái*

*Sẵn tấm mo che miệng thế gian*

Quả thật, ở con người Nguyễn Công Trứ có sự tương phản gay gắt. Sự tương phản này tạo nên nét hấp dẫn của tác giả, một tay ngất ngưỡng: bò vàng lại đeo đạc ngựa, vốn tay kiếm cung mà lại từ bi, đi chùa mà lại mang theo cả một đôi dì. Điều ấy khiến cho kẻ hiền lành, thoát bụi cũng cảm thấy nực cười.

Vậy, vì sao Nguyễn Công Trứ sống giữa chốn danh lợi bon chen như thế mà vẫn bình thản, thoát khỏi lẽ thường ở đời, nhất là đối với một quan lại triều đình trong chốn hoan lộ vốn bất bằng? Có lẽ vì một lẽ đơn giản ngay trong tiềm thức, trong ý thức sâu xa của mình, ông đã không quan tâm đến cái được, cái mất ở đời. Ta còn nhớ trong ngót ba mươi năm chốn quan trường, có lúc Nguyễn Công Trứ làm đại tướng, có khi chỉ là một anh lính thú ở chốn biên ải. Tuy thế, lúc nào ông cũng bình thản như ngọn gió xuân, mặc cho thiên hạ khen hay chê:

*Được mắt dương dương người tái thương,  
Khen chê phơi phơi ngọn đông phong.*

Và nguyên nhân cốt lõi của thái độ sống này, của cái ngất ngưỡng này chính là sự ý thức đầy đủ về cái tôi cá nhân, cá thể của mình, cũng như ý thức về tài năng và phẩm hạnh của mình.

Câu kết của bài thơ, Nguyễn Công Trứ nhấn mạnh thêm một lần nữa cảm hứng ngất ngưỡng bằng câu: "Trong triều ai ngất ngưỡng như ông?". Câu nghi vấn nhưng lại chính là câu khẳng định: trên đời này không ai độc đáo, ngạo nghễ, ngất ngưỡng bằng thi sĩ Nguyễn Công Trứ.

Đặt trong chế độ phong kiến, Bài ca ngất ngưỡng có ý nghĩa về nhiều phương diện. Nó ít nhiều báo hiệu sự thức tỉnh của ý thức cá nhân, cá thể trong hoàn cảnh cái tôi không được thừa nhận. Nó ghi nhận một bước tiến đáng kể trong lịch sử dân tộc theo hướng dân chủ hóa.

Ngày nay, lối sống và cách sống ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ có thể cần được tiếp thu một cách cân nhắc. Tuy nhiên, bài thơ Bài ca ngất ngưỡng vẫn còn có ý nghĩa, trước hết trong việc khích lệ người đọc hãy sống mạnh mẽ, hãy sống có ích để cuộc đời mình ngày một có ý nghĩa, không chấp nhận một cuộc sống tẻ nhạt, vô nghĩa.

### **Tham khảo thêm:**

- [Bài văn mẫu: Phân tích cái tôi ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ](#)
- [Soạn bài Bài ca ngất ngưỡng lớp 11 ngắn gọn](#)





### *Phân tích Bài ca ngất ngưỡng ngắn gọn - Mẫu số 7*

Nguyễn Công Trứ không chỉ là một vị quan mà còn là một nhà thơ, nhà văn lớn của văn học Việt Nam nói chung và văn học trung đại nói riêng. Nguyễn Công Trứ sáng tác rất nhiều, đặc biệt là thơ văn chữ Nôm và thông qua những sáng tác ấy hiện lên rõ nét phong cách độc đáo của ông. Và có thể nói, bài thơ “Bài ca ngất ngưỡng” - tác phẩm được xem như bản tổng kết về cuộc đời của Nguyễn Công Trứ là một trong số những sáng tác tiêu biểu nhất của ông.

Đọc bài thơ “Bài ca ngất ngưỡng” của Nguyễn Công Trứ người đọc sẽ dễ dàng nhận thấy “ngất ngưỡng” chính là cảm hứng xuyên suốt toàn bộ bài thơ, nó xuất hiện bốn lần trong tác phẩm. Vậy từ “ngất ngưỡng” trong bài thơ nên được hiểu như thế nào? Như chúng ta đã biết, “ngất ngưỡng” là một từ láy dùng để chỉ độ cao - cao hơn người khác, vật khác và luôn ở trong trạng thái nghiêng ngả, chực đổ, nó không hoàn toàn vững nhưng cũng không thể nào đổ được.

Tuy nhiên, trong tác phẩm, “ngất ngưỡng” không phải được dùng với nghĩa ấy mà nó được sử dụng ở một tầng nghĩa khác, đó chính là lối sống, thái độ sống của tác giả. Và với cách hiểu đó, chúng ta sẽ thấy bài thơ có nhiều điều thú vị, hấp dẫn.

Trước hết, trong sáu câu thơ đầu của bài thơ, tác giả đã thể hiện rõ nét sự ngất ngưỡng khi ở chốn làm quan. Đầu tiên, sự ngất ngưỡng ở chốn làm quan được thể hiện ở sự khẳng định vai trò, vị trí của chính mình trong trời đất:

*Vũ trụ nội mạc phi phận sự  
Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng*

Với hai câu thơ nhưng tác giả đã cho thấy thái độ về vị trí của mình. Với ông, mọi việc trong vũ trụ, trời đất đều là việc của mình, đồng thời, ông coi việc nhập thế chính là cách để ông bộc lộ tài ba, trí tuệ của mình. Và để rồi, từ sự khẳng định ấy, ông đã phô diễn, đã khoe tài năng, danh vị của mình:

*Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông  
Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng  
Lúc bình Tây cờ đại tướng  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên.*

Trong bốn câu thơ, tác giả đã sử dụng hàng loạt từ Hán Việt - Thủ khoa, Tham tán, Tổng đốc Đông,... cùng bút pháp liệt kê và điệp ngữ, từ đó cho người đọc thấy rõ tài năng và danh vị của mình. Có thể thấy, Nguyễn Công Trứ là người văn võ song toàn, đồng thời giữ nhiều chức vị quan trọng trong cuộc đời làm quan của mình. Như vậy, trong sáu câu thơ đầu nào thơ, tác giả đã nói về tài năng, khoa danh vị của mình với một thái độ đầy trang trọng, nhân mạnh và đầy tự hào.

Không chỉ ngất ngưỡng ở chốn làm quan, Nguyễn Công Trứ còn ngất ngưỡng cả trong lối sống sau khi đã cáo quan về hưu, điều đó được thể hiện chân thực và rõ

nét trong mười ba câu còn lại của bài thơ. Trước hết, lối sống ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ khi cáo quan về hưu được thể hiện ở lối sống khác người, khác đời, trái khoáy.

*Đô môn giải tổ chi niên*

*Đặc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng*

Hai câu thơ đã gọi lên trước mắt chúng ta dáng ngời ngất ngĩnh của tác giả trên lưng con bò vàng được trang sức bằng đặc ngựa - một dáng vẻ khác người, như muốn khiêu khích, trêu ngươi. Và để rồi, khi thả hồn mình vào mây trắng, núi cao, dáng vẻ ngất ngưỡng của tác giả vẫn không thay đổi:

*Kìa núi nọ phau phau mây trắng*

*Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi*

*Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi gì*

*Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng*

Có lẽ trong văn học, chưa bao giờ chúng ta thấy một người nào đi viễn cảnh chùa giống như Nguyễn Công Trứ. Đi viễn cảnh chùa - nơi chốn thanh cao, tao nhã vậy mà lại mang theo một cô gái hầu. Cái dáng vẻ, cái lối sống ấy của ông khiến Bụt cũng phải chào thua, cũng phải bật cười.

Đồng thời, trong lối sống của mình, Nguyễn Công Trứ không chú ý nhiều đến chuyện được, mất, khen chê bởi với ông, chuyện được, mất chẳng biết cái nào hơn cái nào.

*Được mất dương dương người thái thượng*

*Khen chê phơi phới ngọn đông phong.*

Thêm vào đó, ở Nguyễn Công Trứ ta còn thấy hiện lên lối sống tự do, thỏa chí, muốn gì làm nấy, không vướng tục.

*Khi tửu, khi ca, khi cắc, khi tùng*

*Không Phật, không Tiên, không vướng tục*

Như vậy, có thể thấy, thái độ, phong cách sống của Nguyễn Công Trứ khi về hưu có những biểu hiện rất riêng. Tuy nhiên, ở ông ta vẫn thấy nhiều điểm nhất quán với cuộc sống trước đó, ông vẫn luôn là một bề tôi trung thành. Và để rồi, ông đã có một lời tự tổng kết về cuộc đời đầy minh bạch và đượm vẻ hài lòng ở trong những câu thơ khép lại bài thơ.

*Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú*

*Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung*

*Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!*

Tóm lại, bài thơ “Bài ca ngất ngưỡng” của Nguyễn Công Trứ với âm điệu khẳng định, lối nói đậm tính khẩu ngữ đã thêm một lần nữa cho chúng ta thấy vẻ đẹp nhân cách con người tác giả - một con người tài năng, lí tưởng sống hài hòa giữa cái vì đời và vì mình.

### ***Phân tích tác phẩm Bài ca ngất ngưỡng - Mẫu số 8***

Nguyễn Công Trứ tự là Tồn Chất, hiệu là Hi Văn, sinh năm 1778, người làng Uy Viễn, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Cha ông là Nguyễn Công Tấn, đậu hương cống, từng làm tri phủ Tiên Hưng (Thái Bình), sau đó do hưởng ứng phong trào phò Lê chống lại Tây Sơn, nên được triều Lê phong tước Đức Nghi Hầu.

Nguyễn Công Trứ là một người tài năng hiếm có về nhiều mặt, đã sớm xác định con đường tiến thân bằng khoa bảng công danh. Thời trẻ, Nguyễn Công Trứ học

hành cần mẫn, nhưng thi cử lận đận, mãi đến năm 42 tuổi mới đỗ giải nguyên. Cuộc đời làm quan của ông lên xuống bất thường, vậy mà lúc nào ông cũng ôm ấp chí lớn và giữ đạo tôi trung Nguyễn Công Trứ hăng hái thi hành chức trách, phận sự, kể cả việc nhiều lần đánh dẹp nông dân khởi nghĩa, nhưng không thể mất yếu tố tiên bộ của nhà nho chân chính.

Khi làm quan, ông nổi tiếng thanh liêm. Trong việc khai khẩn đất hoang, đắp đê lấn biển. Nguyễn Công Trứ đã đem lại lợi ích cho nhân dân ở nhiều nơi, đáng kể là vùng Kim Sơn (Ninh Bình) và Tiền Hải (Thái Bình). Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, mặc dù đã 80 tuổi Nguyễn Công Trứ vẫn dâng sớ xin cầm quân đánh giặc. Cũng năm đó, ông qua đời.

Nguyễn Công Trứ là hiện tượng đặc biệt về một kẻ sĩ mà lại có cuộc sống phóng túng và cá tính tự do, độc đáo. Thơ ca còn lại của Nguyễn Công Trứ gồm khoảng 50 bài thơ, trên 60 bài ca trù, một bài phú, đều viết bằng chữ Nôm. Ngoài ra còn có một số bài thơ chữ Hán, một số câu đối Nôm.

Bài ca ngất ngưỡng là tác phẩm được viết vào sau năm 1848, lúc Nguyễn Công Trứ cáo quan về hưu. Đây là tiếng nói của Hi Văn sau quãng đời hoạn lộ gập ghềnh. Thời kì suy tàn của chế độ phong kiến Việt Nam được đánh dấu bằng sự xuất hiện của con người khát vọng tự do (như Chim trong lồng của Nguyễn Hữu Cầu), người anh hùng "phản nghịch" (như Từ Hải trong Truyện Kiều), người phụ nữ "nổi loạn" (trong thơ Hồ Xuân Hương)...

Cũng là sự phản ứng với hoàn cảnh, nhưng ở Nguyễn Công Trứ, sự biểu hiện chủ yếu trên phương diện quan niệm và lối sống bằng hình thức phóng to hình ảnh con người cá nhân đến mức khôi hài. Dưới con mắt của người đời và sự tôn xưng của Hi Văn thì đó là sự ngất ngưỡng. Bài thơ được viết theo thể ca trù hay còn gọi là

hát nói, một lối thơ tự do về nhịp điệu, câu chữ. Ở đây, đề tài phù hợp với nội dung cảm xúc của bài thơ.

Kết cấu bài thơ gần như kết cấu một bài thơ hát nói, chia làm nhiều đoạn gọi là khổ). Mỗi đoạn được kết bằng câu có từ "ngắt ngừng", soi sáng những góc độ khác nhau của hình tượng nhân vật trữ tình, trên cơ sở cảm hứng chủ đạo mang tính nhân văn và ý nghĩa chống phong kiến.

Con người ngắt ngừng của Nguyễn Công Trứ trước hết là con người tài năng, danh vọng. Câu thơ chữ Hán mở đầu cô đúc quan niệm lập thân của Nguyễn Công Trứ: "Vũ trụ nội mạc phi phận sự". Đây là quan niệm mà ông đã nói nhiều bài thơ, cho rằng con người sinh ra do "ý của trời đất" ("Thiên địa sinh ngô nguyên hữu ý" - Trời đất sinh ra ta là có ý), nên phải có trách nhiệm, phải gánh vác việc đời ("Vũ trụ giai ngô phận sự" - Những việc trong vũ trụ đều thuộc trong phận sự của ta).

Trong Nguyễn Công Trứ, quan niệm ấy gắn liền với ý tưởng "tu, tề, trị, bình", với chí làm trai và chủ nghĩa anh hùng mà ông đeo đuổi với tất cả lòng tin tưởng, lạc quan trong suốt cuộc đời. Sau quan niệm ấy là sự hiện diện một con người tài năng xuất chúng và danh vọng vẻ vang:

*"Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng.....  
có khi về Phủ doãn Thừa Thiên"*

Tính tự thuật qua các nhân vật từ nhân xưng về tên hiệu, quan chức, tài năng đã khắc họa con người cá nhân tự ý thức về mình, mức độ lộ ra ngoài bộ dạng: "Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng". Câu thơ còn có ý vị trào phúng: một con người tâm cỡ thế mà lại chịu đặt mình vào chiếc lồng hạn hẹp. Nhưng chút cười đùa này thực ra là để khẳng định lòng tự tin của Nguyễn Công Trứ.

Ông không phải không biết chốn quan trường đầy rẫy những dây nợ nào buộc trói được. Trong hình thức biểu hiện có sự kết hợp hệ thống từ Hán - Việt và từ Nôm: những từ Hán Việt về quan chức, danh vị thể hiện một tài năng thành đạt gắn liền với xã hội phong kiến.

Còn từ Nôm là những từ thông dụng được sử dụng linh hoạt trong các câu thơ dài ngắn xen nhau, nhịp điệu nhịp nhàng, đến dần trải thể hiện con người cá nhân tự do, đồng thời ghi rõ các gốc sự ngất ngưỡng ở con người đó là gì: "Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng". Như vậy con người ngất ngưỡng ở đây là con người cũng là cơ sở để cá nhân vượt lên khỏi mọi ràng buộc.

Cái ngất ngưỡng trong thơ Nguyễn Công Trứ là sự ngất ngưỡng trước cuộc đời được mát. Cuộc đời Nguyễn Công Trứ được ghi nhận bằng những chiến tích, những lần thăng quan tiến chức.

*"Lúc bình Tây, cò đại tướng  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên".*

Nhưng cũng có những bước thụt lùi, cay đắng. Theo sử sách ghi thì Nguyễn Công Trứ làm đại tướng, khi bị cách tuột làm lính thú, thăng quan hẳn là do tài năng hơn người của ông. Nhưng còn những lần bị giáng chức? Và còn đó những lời thăm bình của dư luận. Nguyễn Công Trứ thấy rõ đằng sau sự bất công mà ông phải chịu là mặt trái của xã hội phong kiến. Khi cần ông tố cáo gay gắt:

*"Thế thái nhân tình góm chết thay  
Lạt nồng trông chiếc túi voi đầy.*

*(Vịnh nhân tình thế thái)*

Tuy vậy, cách biểu hiện thái độ mà Nguyễn Công Trứ đặc biệt lựa chọn là đem đối lập con người mình với thói tục bằng một tư thái ngông nghênh và tiếng cười đả kích. Sách vở chép rằng lúc về hưu Nguyễn Công Trứ thường cưỡi bò vàng có đeo nhạc ngựa, còn đem một mo cau buộc chỗ đuôi bò, nói là để che miệng thế gian. Và ông cho việc làm đó là sự ngất ngưỡng: "Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng".

Bên trong tiếng cười và điệu bộ ấy là triết lí tự nhiên về sự được mất: "Được mất dương dương người tái thượng". Nguyễn Công Trứ đã thông qua điển tích "Tái ông thất mã" để phơi bày bản chất xã hội và đưa ra cách nhìn nhận của mình. Xã hội đầy biến động thời Nguyễn Công Trứ thiếu gì cảnh "lên voi xuống chó" và đó là mảnh đất sản sinh quan niệm về sự rủi may.

Có điều là ở con người bản lĩnh cứng cỏi và niềm tin ở bản thân như Nguyễn Công Trứ thì quan niệm ấy không thể biến thành tư tưởng hoài nghi làm con người nhụt chí hay bị xô đẩy đến chủ nghĩa "vô vi" của Lão Trang. Trái lại, nó đem đến lí lẽ để ông không phải bận tâm với chuyện đời "nóng lạnh" và thêm vẻ "dương dương".

Tuy nhiên, đối mặt với sự "được mất" cũng có nghĩa đối mặt với sự giàu nghèo, vinh nhục vốn là những giá trị vật chất tinh thần truyền thống. Hiểu như thế chúng ta sẽ thấy con người "dương dương", "ngất ngưỡng" thực sự là con người có tài năng, phẩm chất vượt lên trên những thế lực xưa nay ngự trị trong cuộc sống con người.

Ngất ngưỡng còn biểu hiện trong phong cách, lối sống. Ở Nguyễn Công Trứ có con người lí tưởng của chí làm trai thời phong kiến. Nhưng cũng có con người cá nhân sống hết mình; có con người hành động hăm hở, lạc quan và con người vui chơi bám đuôi theo sở thích: "Tay kiếm cung... một đôi dì" Nguyễn Công Trứ đã đem hết tài năng và cảm hứng để vẽ bức tranh về cuộc sống riêng của mình: những



từ láy đặc tả màu sắc, đường nét {"phau phau", "đùng đùng", "phơi phới"}, những điệp từ kết hợp với nhịp thơ phóng khoáng ("Khi ca, khi tử... không Phật, không Tiên...")

Khả năng biểu cảm dồi dào của tiếng Việt đã thể hiện đặc sắc cái phóng túng, đam mê của con người Nguyễn Công Trứ. Tuy nhiên đây không đơn thuần là một nhu cầu hưởng lạc được thi vị hóa. Nguyễn Công Trứ đã nâng được những gì được mô tả thành một phong cách, thành lối sống, và dụng ý nghệ thuật của nhà thơ là đã biến nó thành hình ảnh trái ngược với những tính giáo điều phong kiến.

Hệ tư tưởng Nho giáo đòi hỏi ở mỗi con người trách nhiệm đối với cộng đồng, nhưng lại phủ nhận "cái tôi", áp đặt lên con người một cuộc sống khắc nghiệt, phi nhân tính. Còn đạo Phật, đạo Giáo thì hướng con người đến con đường thoát tục và giải thích việc đáp ứng những nhu cầu cuộc sống con người là nguyên nhân của sự đau khổ. Từ cuộc sống mà mình làm chủ Nguyễn Công Trứ tìm đến "non tiên", "cảnh phật" vì thấy ở đó một thế giới thiên nhiên tươi đẹp gắn với những tư tưởng phong kiến siêu hình vươn lên một cuộc sống đích thực của con người.

Phân kết của bài thơ Nguyễn Công Trứ khái quát về con người mình với đặc điểm: một tài năng, hoài bão lớn, sống trong xã hội phong kiến không thể không thấy con đường, lí tưởng của xã hội để thi thố tài năng, làm nên sự nghiệp; một nhân cách và ý thức cá nhân mạnh mẽ, tự tin có đủ điều kiện chủ quan và tiền đề xã hội để đối lập với hoàn cảnh và giải phóng cá tính. Tổng hòa các mặt đó ở một con người, tạo nên phong cách sống ngất ngưỡng.

Từ "tay ngất ngưỡng", "Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng" đến "trong triều ai ngất ngưỡng như ông" bài thơ đã nâng lên sự khẳng định, đúng hơn là tự khẳng định một con người tiêu biểu cho một kiểu người có tính chất phi chính thống mang đậm sắc "cái tôi" hiện đại ngang nhiên tồn tại trong lòng xã hội phong kiến.



### *Phân tích Bài ca ngất ngưỡng lớp 11 - Mẫu số 9*

Ngay lúc chưa có danh phận gì, Nguyễn Công Trứ đã từng tự hứa với mình: “Đã mang tiếng ở trong trời đất – Phải có danh gì với núi sông” (Đi thi tự vịnh). Chưa có rồi sẽ có, chỉ cần quyết tâm và nhất là cần tài năng, mà hai cái đó, Nguyễn Công Trứ thấy mình có đủ. Được hậu thuẫn bởi những thành công trong sự nghiệp, cùng với thời gian, niềm tự tin trong ông ngày càng được củng cố. Ông đã ngất ngưỡng và thấy mình có quyền ngất ngưỡng – ngất ngưỡng trong đời và cả trong thơ, ngất ngưỡng từ lúc bạch diện thư sinh, lúc hoạn hải ba đào cho tới tận lúc đã ra ngoài vòng cương tỏa. Đối với ông, ngất ngưỡng là một giá trị, một cách khẳng định giá trị. Thật tự nhiên khi ông có hẳn một bài thơ nói về sự ngất ngưỡng, đặt ngất ngưỡng lên bình diện ý thức, nghĩa là kể về nó, luận về nó một cách trực diện – ta đang nói về bài thơ hát nói vào hàng xuất sắc nhất của Nguyễn Công Trứ: Bài ca ngất ngưỡng !

Cho đến nay, trong đời sống, từ ngất ngưỡng đã được dùng, được hiểu theo các nghĩa chính: một là thế ngồi, thế tồn tại ở vị trí chênh vênh trên cao, lắc lư dễ ngã,

để đồ; hai là cách sống, thái độ sống, một kiểu ứng xử có phần khác biệt, thậm chí thách thức với các chuẩn mực thông thường vốn được người đời chấp nhận.

Ở bài thơ của Nguyễn Công Trứ, từ "ngát ngưỡng" đã được dùng chủ yếu với nghĩa thứ hai, tức là nghĩa chỉ định một phạm trù thuộc tinh thần. Qua bốn lần xuất hiện ở những câu then chốt (câu cuối của mỗi khổ) và ở vị trí then chốt của câu (từ cuối cùng - trừ câu thứ 19, do mô hình vần của thể loại không cho phép), từ "ngát ngưỡng" đã đảm nhiệm vai trò chính trong việc làm nổi bật chủ đề của tác phẩm.

Nhân vật trữ tình trong bài thơ gần như trùng khít với tác giả. Hoàn toàn có thể xem đây là một bài thơ tự vịnh bởi suốt cả tác phẩm, nhà thơ nói trực tiếp về mình, từ sự nghiệp có thể gọi là hiển hách đến cách sống chẳng giống ai và thái độ tự tôn, tự tại rất mực. Nhưng cách tự vịnh của Nguyễn Công Trứ cũng độc đáo khác người. Tác giả đã dùng nhiều từ, cụm từ khác nhau để gọi mình: ông, ông Hi Văn tài bộ, ông ngát ngưỡng, tay ngát ngưỡng (cũng có thể kể thêm cụm từ "phường Hàn, Phú"). Mới đọc qua, người đọc dễ tưởng có một ai đó đang nói về Nguyễn Công Trứ, bởi những ông, những tay đã được dùng như các đại từ thuộc ngôi thứ ba. Ở đây nhà thơ đã khách quan hóa bản thân, tách mình ra khỏi mình để xem xét mà không sợ "cái mình" ấy bị "nhỏ" đi. Phải là một kẻ rất tự tin mới làm nổi điều này. Nhà thơ ý thức rất rõ rằng mình là một giá trị hiển nhiên giữa đời, không thể phủ nhận. Ông ngông nghênh đặt mình ngang hàng với những nhân vật lỗi lạc ngày xưa. Kết câu câu chẳng... cũng ("Chẳng Trái, Nhạc cũng phường Hàn, Phú") thể hiện một thái độ tự đánh giá cao rất dứt khoát. Ta tưởng như nghe ông nói: "Cái tay Nguyễn Công Trứ ấy, cũng được đây chứ nhỉ!".

Bài ca ngát ngưỡng thuộc loại bài thơ hát nói đôi khổ gồm 19 câu. Đi vào khổ đầu tiên, ta đã thấy hiện lên một con người ngang trời dọc đất:

*Vũ trụ nội mạc phi phạm sự,  
Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng.  
Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông,  
Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng.*

Câu thơ chữ Hán mở đầu toát lên giọng điệu trang trọng, rắn rỏi, khẳng định mạnh mẽ lí tưởng nam nhi mà tác giả tự nguyện hướng theo: trong vòng trời đất, không việc gì không phải là việc của mình. Dĩ nhiên, đây là lí tưởng chung của những người được đào luyện trong môi trường Nho học và Nguyễn Công Trứ không có phát triển gì thêm. Nhắc lại nó, chẳng qua nhà thơ muốn tái hiện trạng thái tràn trề nhiệt huyết của mình buổi quyết định bước vào lồng. Âm vang trong câu thứ hai là một lời hứa hẹn, một thách thức, với mình và với đời, rằng: Hãy chờ đó mà xem ! Về hai chữ vào lồng, có người cho rằng nó thấm vị chua chát, thể hiện sự ý thức về tình trạng trói buộc, tù túng của chốn quan trường. Nhưng theo mạch thơ, "lồng" ở đây trước hết là lồng phạm sự. Đã nói đến phạm sự là nói đến cái luật của nó mà người ta không được phép quên. Đã chơi thì phải chấp nhận luật chơi - chấp nhận để vượt qua, và cũng để thể hiện được cái tài, cái giỏi của mình. Thêm nữa, cứ cho "lồng" là sự trói buộc, thì điều nhà thơ muốn nói ở đây hàm chứa niềm kiêu hãnh: dù vào lồng, ta vẫn cứ nên tay ngất ngưỡng, vẫn khẳng định được mình như thường, đâu phải hạng xoàng xĩnh vào luồn ra cúi ! Nguyễn Công Trứ quả có "kiêu" khi tự nhận mình là người tài ba, tài trí (tài bộ) và tinh thông võ nghệ (gồm thao lược). Nhưng ông đã "kiêu" một cách hoàn toàn có căn cứ.

Trong nửa đầu khổ thứ hai, ông tiếp tục điểm qua những mốc đáng nhớ trên hoạn lộ của mình:

*Lúc bình Tây cờ đại tướng,  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên...*

Thủ khoa, Tham tán, Tổng đốc, đại tướng, Phủ doãn, cái gì ông làm được cũng thuộc loại “nhất bảg”! Điệp từ "khi" (cùng với nó là từ "lúc") đã tạo được nhịp điệu dồn dập cho các câu thơ, biến cả đoạn thơ thành cuốn phim quay nhanh, điểm lại công nghiệp phong phú của con người đã sống một cuộc đời thật đáng sống. Bên cạnh đó, nó cũng thể hiện thái độ hào hứng của tác giả khi “tính sổ” cuộc đời, thấy mình có thể “võ tay reo” khi nợ tang bồng đã được thanh toán sòng phẳng. Hoàn toàn có thể hiểu được tại sao khi rời bỏ kinh thành về quê, ông lại ngông đến thế:

*Đô môn giải tổ chi niên,  
Đặc ngựa bò vàng đeo ngát ngưỡng.*

Chắc hẳn khi kể lại những việc đã xảy ra trong cái ngày đáng nhớ ấy, Nguyễn Công Trứ vẫn còn lấy làm thú vị hết sức. Ông quả là người biết thưởng thức chính những việc làm trái khoáy nhiều phần khinh bạc của mình. Khinh bạc ở đây là khinh bạc với đời, với những kẻ không đủ gan dút bỏ chốn quan trường. Dù sao đối với ông, tất cả cũng chỉ là một cuộc chơi. Ông quý trọng những gì mình đã làm được, nhưng quý trọng không có nghĩa là chỉ biết khư khư ôm lấy chúng. Cái ông có đâu chỉ chừng ấy, dù đối với bao người, “chừng ấy” cũng đã vô cùng đáng kể rồi. Với từ "ngát ngưỡng" ở câu cuối khổ hai, ta hình dung thật rõ dáng ngời ngát ngầu, khật khưỡng của tác giả trên lưng con bò cái vàng được “trang sức” bằng đặc ngựa - một dáng ngời đầy vẻ trêu ngươi, khiêu khích, như muốn giỡn mặt với “cả và” thiên hạ, trước hết là với hàng ngũ đông đúc những quan to, quan bé trong triều.

Bỏ lại sau lưng một thời vùng vẫy hào hùng, về nơi cố thổ, nhà thơ để tâm trí hút vào màu mây trắng trên đỉnh non cao:

*Kìa núi nọ phau phau mây trắng,  
Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi.  
Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì,  
Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng.*

Những tưởng khổ thơ đưa người đọc tới miền tâm sự riêng tư, trầm lắng và những cảm nhận hư vô về cuộc đời. Thực ra cũng có một phần, bởi màu mây trắng vốn tồn tại trong văn học như một biểu tượng của cuộc sống ẩn dật thanh cao. Người ta nghĩ nhiều về nó khi muốn hoặc khi đã trút sạch lâu lâu những ham muốn trần tục. Nhưng trường hợp Nguyễn Công Trứ thì có khác. Điều ông muốn kể vẫn là sự biểu hiện của cái tôi ngông ngạo vốn có ở “môi trường” mới, không phải trong cái lồng phận sự. Kể ra cũng có lắm chuyện thú vị. Nhà thơ đã khôi hài nói về kiểu nhập vai nửa vờ, không triệt để một cách cố ý của mình. Chà chà, tay kiếm cung mà bây giờ cũng nên dạng từ bi cơ đấy ! Anh ta đã thực sự trở thành kẻ ăn chay rồi hay sao ? Không phải ! Hãy xem cái cách anh đi văn cảnh chùa thì biết. Đến nước ấy thì Bụt cũng phải chào thua. Không kể văn học dân gian, có lẽ đây là lần đầu tiên trong văn học viết, ta biết tới một ông Bụt bình dân đến vậy. Nguyễn Công Trứ quả có đủ tài, đủ cái hóm hỉnh để khiến Bụt nếu không đồng lõa với mình thì cũng phải bỏ qua cho mình bằng một cái cười xòa.

Đối với Nguyễn Công Trứ, tháo được dây đeo ấn trả lại nhà vua (giải tô) là một điều kiện cần thiết để những con người khác trong ông được dịp cất tiếng nói. Ông rõ ràng rất biết sống cho mình:

*Được mất dương dương người thái thượng,  
Khen chê phơi phới ngọn đông phong.  
Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng,  
Không Phật, không Tiên, không vương tục.*

Sống, với Nguyễn Công Trứ là biết coi trọng cái hiện thế, hiện tại, biết thưởng thức, nếm trải những thú vui có trong đời như thú ngoạn cảnh thiên nhiên, chùa chiền, thú hát cô đầu, thú uống rượu và đặc biệt là ái tình. Đã là một tay tài tử, làm sao có thể thờ ơ với tất cả những cái đó ? Mọi sự được mất hãy nên phóng tâm coi nhẹ, đừng “bậm môi bậm miệng” quan trọng hóa vấn đề. “Khen chê phơi phới ngọn đông phong” trước hết là một sự phớt lờ, bỏ qua những lời đàm tiếu, nhưng sau đó là cảm giác lâng lâng nhẹ nhõm của một kẻ tự do, biết sống vượt lên những tiêu chuẩn đạo đức lỗi thời, gò bó và khắc khổ. Nguyễn Công Trứ tự nhận mình là “Không Phật, không Tiên, không vương tục”. Khỏi phải nói đến cái tục là cái mà người có học, người đường hoàng không ai muốn, nhưng được như Phật, như Tiên thì tốt chứ, lẽ nào lại không màng ? Thực ra điều này có liên quan tới sự lựa chọn riêng tư, không nhất thiết phải đi đôi với thái độ dị ứng các giá trị khác tồn tại trong đời. Nguyễn Công Trứ thấy mình không giống Phật, Tiên thì ông nói thế (Phật, Tiên gì mà đi chơi chùa lại dẫn cả đoàn con hát lên theo) và ông cũng lấy làm hài lòng vì điều đó. Phật, Tiên là những mẫu hình của một thế giới khác, thế giới siêu nhiên. Họ không biết thưởng thức những lạc thú của cuộc đời. Còn ta, ta là người sống giữa cuộc đời, dại gì mà chối bỏ những niềm vui đời đem lại ! Giống Phật, giống Tiên mà chẳng giống mình thì phỏng có nghĩa lí gì ? Tuy nhiên, ta cũng không tục, ta đã dẫn mình vào cuộc chơi với một ý thức văn hoá, với bản lĩnh của người tin vào tài năng và phẩm cách của mình, ứng xử với đời bằng một tinh thần tự do. Ta khác với những kẻ để mình bị khống chế bởi bản năng vật dục, không biết “chơi” với phong độ tài tử, tài hoa và với một thị hiếu thẩm mỹ tinh vi, sành sỏi.

Có khá nhiều từ láy ngoài từ "ngát ngưỡng" xuất hiện trong hai khổ thơ 3, 4: phau phau, đùng đùng, dương dương, phơi phới. Rõ là đoạn thơ chú trọng vào việc miêu tả cảm giác, trạng thái tinh thần của tác giả khi đã thoát khỏi vòng cương tỏa, khác với đoạn trước nghiêng về kể khái quát những công tích đạt được. Từ "kia" cũng

gắn liền với sự miêu tả, như muốn bày ra trước độc giả một cảnh tượng thật thích chí. Nói chung, cả đoạn thơ thấm một ý vị hài hước rất hấp dẫn, cho thấy nhà thơ khá bằng lòng với mình, có tự giễu cợt mình cũng là giễu cợt trên tinh thần tự tin rất mực. Điệp từ "khi" được dùng kèm với những tiếng trắc, tiếng bằng luân phiên trong câu "Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng" ngoài nghĩa liệt kê gắn liền với ý niệm về thời gian còn thêm sắc thái biểu cảm rõ nét, diễn tả được cái ngả nghiêng thoải mái của nhà thơ trong những cuộc chơi bất tận.

Thái độ sống, phong cách sống của Nguyễn Công Trứ lúc đã ra ngoài vòng cương tỏa có những biểu hiện rất riêng. Nhưng không thể nghĩ rằng ông đã hoàn toàn khác mình trước đó. Thực chất vẫn chỉ có một Nguyễn Công Trứ, rất nhất quán, chỉ có điều, khi làm một hưu quan, ông có nhiều điều kiện hơn để thể hiện sự phóng túng và tư tưởng hành lạc (sống vui, vui sống) của bản thân. Ông hoàn toàn không tự mâu thuẫn khi gộp chung con người hành đạo và con người hành lạc vào một, trong lời tổng kết cuộc đời đầy minh bạch và đượm vẻ hài lòng ở khổ cuối:

*Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú,  
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung,  
Trong triều ai ngất ngưỡng như ông !*

Sự phóng túng dù được thể hiện ở mức độ cao vẫn không dẫn nhà thơ tới thái độ hư vô chủ nghĩa. Trước sau ông vẫn là một nhà nho có tinh thần nhập thế và luôn tâm niệm "Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung". Câu thơ vừa trích không phải đã được viết ra để rào đón, dè chừng, theo như cách hiểu của một số người. Đối với Nguyễn Công Trứ, hành đạo thì cần hiệu quả và hành lạc thì cần "say sưa", tất cả đều có ý nghĩa. Hành đạo và hành lạc không thể bị đặt vào trong một tương quan loại trừ.



Nhìn chung, Bài ca ngất ngưỡng đã khẳng định lí tưởng sống hài hoà giữa cái vì đời và cái vì mình. Bao trùm cả bài thơ là âm điệu khẳng định. Ta không thấy bộn lên ở đây một chút ân hận hay động thái tự vấn nào. Nguyễn Công Trứ đã thể hiện được tài năng của bản thân khi thực hiện lí tưởng trung quân ái quốc, hành đạo cứu đời. Ông đã giữ được bản tính hào mại, phóng túng cả khi vào lồng phạm sự và dấn thân trong chốn quan trường. Ông, khác với nhiều người, đã dứt bỏ chức vị với bao nhiêu cảm dỗ một cách nhẹ nhàng, không vương bận. Ông đã nhập vào các cuộc chơi một cách thoải mái, với tư cách của một kẻ đam mê, dám hết mình. Ông có thể nói mà không thấy ngượng, với mình và với đời: “Trong triều ai ngất ngưỡng như ông”.

Với một con người, khó nhất là cái tự tri. Nguyễn Công Trứ là một kẻ tự tri. Sự thoả mãn của ông được bảo đảm bằng cả một cuộc đời phong phú, bằng sự tự tri. Nó không gây “chói”, ngược lại, tạo được lòng kính trọng ở người đời, ở độc giả.

Nói về sự hấp dẫn của ngôn từ thơ ở Bài ca ngất ngưỡng, có lẽ không thể bỏ qua việc nhà thơ vận dụng lối nói đậm tính khẩu ngữ. Khi tự xưng thì dùng các đại từ như ông, tay. Khi biểu lộ hồn thơ lai láng thì “Kìa núi nọ phau phau mây trắng”. Khi buộc phải so sánh thì “Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú”,...

Rồi bao nhiêu từ ngữ mang tính chất nôm na, thông tục đã được “điều động” một cách linh hoạt. Đó là vào lồng, tay kiếm cung, một đôi dì, nực cười, phương. Quả tính chất khẩu ngữ của ngôn từ đã đem lại cho bài thơ một vẻ đẹp sống động và gần gũi, phù hợp hoàn toàn với cốt cách con người tác giả, cũng phù hợp với âm hưởng đối thoại mà ông muốn có (không phải đối thoại trực tiếp mà là đối thoại ngầm với những cách sống, kiểu sống khác – tầm thường và hèn kém). Nhờ nó, ta tiếp nhận bài thơ như tiếp nhận một lời nói, giọng nói trực tiếp. Độc giả hoàn toàn có thể tưởng tượng thấy đi kèm với các câu thơ là ánh mắt giễu cợt, là nụ cười hóm

hình hài hước, là dáng vẻ lúc lắc nghênh ngang của một kẻ ung dung bước giữa đường đời.

Thể thơ hát nói là “thể thơ của con người cá nhân và tự do”. Số tiếng không cố định trong câu thơ và số câu không hạn định chặt chẽ trong bài thơ (nhất là với bài thơ hát nói đôi khổ) đã cho phép tác giả phô diễn một cách khoáng hoạt nguồn cảm hứng dồi dào của mình. Không chỉ thế, sự chuyển đổi vần bằng, vần trắc luân phiên trong các câu, các khổ; sự biến hoá đa dạng trong nhịp ngắt; sự cho phép pha trộn ngôn từ nửa Nôm nửa Hán; sự xuất hiện của nhiều từ láy, nhiều điệp từ, đã đưa lại ấn tượng người làm thơ không gặp phải bất cứ một sự gò bó nào, muốn kể, muốn tả, muốn nghiêm túc, muốn giỡn đùa đều được. Điều quan trọng là anh có tận dụng được tính phóng khoáng và dân chủ đó của thể loại để diễn tả tâm tình, suy nghĩ của mình hay không. Có thể nói, với thể thơ hát nói, Nguyễn Công Trứ đã hoàn toàn được là mình. Thể thơ hát nói đã cho văn học Việt Nam một Nguyễn Công Trứ như ta đã biết và ngược lại chính Nguyễn Công Trứ đem lại được cho thể thơ hát nói một vị trí vinh dự trong bảng thể loại văn học của dân tộc.

**Tham khảo thêm:**

- [Bài văn mẫu: Phân tích cái tôi ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ](#)
- [Soạn bài Bài ca ngất ngưỡng lớp 11 ngắn gọn](#)



### *Phân tích Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ - Mẫu số 10*

Nguyễn Công Trứ là một người thông minh, tài hoa, có cá tính nhưng cuộc đời làm quan nhiều thăng trầm. Ông đã để lại cho lớp thế hệ sau nhiều sáng tác độc đáo bằng chữ nôm và có thể nói hát nói là thể loại ông ghi dấu nhiều thành công nhất. Trong thể loại hát nói, "Bài ca ngất ngưỡng" có thể xem là một trong số những sáng tác tiêu biểu nhất của ông. Tác phẩm đã thể hiện rõ bản lĩnh cá nhân của nhà thơ đồng thời gọi lên trong mỗi người những bài học có giá trị sâu sắc.

Có thể thấy, "ngất ngưỡng" chính là cảm hứng chủ đạo bao trùm và xuyên suốt bài thơ. Với bốn lần xuất hiện trong tác phẩm, từ láy "ngất ngưỡng" mang nhiều ý nghĩa độc đáo. Xét về nghĩa đen, có thể thấy đó là một từ láy dùng để diễn tả độ cao ở trạng thái không vững, chực đổ nhưng không đổ. Song, ở bài thơ, "ngất ngưỡng" còn mang một ý nghĩa khác, đó chính là lối sống, là thái độ sống của Nguyễn Công Trứ. Để rồi, toàn bộ tác phẩm "Bài ca ngất ngưỡng" sẽ đi sâu làm rõ phong thái ngất ngưỡng ấy của nhà thơ.

Đoạn thơ mở đầu tác phẩm "Bài ca ngất ngưỡng" đã cho thấy sự ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ khi ở chốn triều quan.

*Vũ trụ nội mạc phi phận sự,  
Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng*

Ngay trong câu thơ mở đầu, việc sử dụng những câu thơ chữ Hán đã gọi ra sự trang trọng, rắn rỏi, qua đó khẳng định được lí tưởng cao đẹp của nhà thơ: Thân làm trai đứng giữa trời đất, không có việc gì nằm ngoài vòng trách nhiệm của bản thân.

Có thể thấy đây chính là lí tưởng chung của những người đi theo con đường Nho học và Nguyễn Công Trứ cũng không phải là ngoại lệ. Nhắc đến lí tưởng đó chính là cách để nhà thơ tái hiện lại nhiệt huyết của mình khi quyết định bước "vào lồng". Và để rồi, từ lí tưởng, từ sự khẳng định vai trò của mình, Nguyễn Công Trứ đã không ngại ngần khoe tài năng, khoe danh vị của mình.

*Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông,  
Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng  
Lúc bình Tây cờ đại tướng  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên...*

Có thể thấy, Nguyễn Công Trứ là người văn võ song toàn, điều đó thể hiện rõ nét qua việc sử dụng các cụm từ "Thủ khoa", "thao lược". Thêm vào đó, bằng việc sử dụng hàng loạt từ ngữ Hán Việt cùng biện pháp liệt kê, Nguyễn Công Trứ đã khéo léo điểm lại hàng loạt các chức quan, danh vị mà mình đã từng đảm nhiệm: Tham tán, Tổng đốc, Đại tướng, Phủ doãn,... Điệp từ "khi" đã tạo nên nhịp điệu dồn dập cho các câu thơ, làm cho cả đoạn thơ như một thước phim quay lại những mốc son trong sự nghiệp của tác giả. Đặc biệt, tác giả đã nói về tài năng, danh vị của mình

bằng tất cả những gì trang trọng và tự hào nhất. Tuy nhiên, sự khoe tài năng, danh vị ấy của Nguyễn Công Trứ không phải là tự cao, tự đại, khoe khoang hợm hĩnh mà nó dựa trên tài năng và sự nghiệp của chính bản thân ông. Xét đến cùng, sự khoe tài, khoe danh vị ấy chỉ là cái vỏ bên ngoài để giấu sâu bên trong là một cái tôi ý thức rõ về tài năng, danh vị của bản thân mình.

Không chỉ "ngất ngưỡng" khi làm quan, Nguyễn Công Trứ còn thể hiện rõ phong thái ngất ngưỡng của mình khi về hưu, sống ở chốn hành lạc.

*Đô môn giải tổ chi niên,*

*Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng.*

Hai câu thơ dường như đã vẽ lên trước mắt người đọc dáng ngồi ngất nghểu, khật khưởng của Nguyễn Công Trứ trên lưng con bò vàng được "trang sức" bằng đạc ngựa - một dáng ngồi đầy vẻ trêu ngươi nhưng với tác giả ông lấy làm thú vị với việc làm trái khoáy nhiều phần khinh bạc của mình. Và để rồi, sự "ngất ngưỡng" của ông được làm rõ hơn ở cảnh ông đi viễn cảnh chùa.

*Kìa núi nọ phau phau mây trắng,*

*Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi.*

*Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì,*

*Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng.*

Có lẽ trước Nguyễn Công Trứ, người ta chưa bao giờ thấy ai đi viễn cảnh chùa mà có phong thái giống như ông - viễn cảnh chùa còn mang theo một cô gái đẹp đến nước bọt cũng phải chào thua. Không kể đến văn học dân gian, có lẽ đây chính là lần đầu tiên trong văn học viết xuất hiện hình ảnh một ông bọt bình dân đến như vậy. Và một lần nữa có thể thấy, những câu thơ trên đây đã thể hiện lối sống khác đời, khác người và có phần trái khoáy của Nguyễn Công Trứ.

Không dừng lại ở đó, Nguyễn Công Trứ còn là người có quan niệm sống rõ ràng, không quan tâm đến chuyện được - mất, khen - chê.

*Được mất dương dương người thái thượng,*

*Khen chê phơi phới ngọn đông phong.*

Với tác giả, chuyện được mất, khen chê trong cuộc sống không phải là mối quan tâm hàng đầu và vì thế ông không quan tâm nhiều đến chuyện đó. Với ông, giữa được và mất, khen và chê không biết cái nào hơn cái nào nên mọi sự được mất ông đều phóng tâm mình coi nhẹ, không "bậm môi bậm miệng" quan trọng hóa vấn đề. Và có lẽ, xuất phát từ quan niệm này nên ông đã lựa chọn cho mình một lối sống tự do, được thỏa chí làm những việc mình muốn.

*Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng,*

*Không Phật, không Tiên, không vương tục.*

Có thể thấy, Nguyễn Công Trứ đã lựa chọn cho mình với lối sống thỏa chí với ước muốn của bản thân, coi trọng hiện tại, hiện thế và biết thưởng thức những thú vui có trong cuộc đời như thú hát cô đầu, thú uống rượu và đặc biệt là ái tình. Và có lẽ vì thế, ông tự nhận mình là "không Phật, không Tiên, không vương tục". Dường như, thái độ sống, phong cách sống của Nguyễn Công Trứ đã vượt ra ngoài vòng cương tỏa nhưng không thể nghĩ rằng ông đã hoàn toàn khác với mình trước đó. Bởi lẽ, trong Nguyễn Công Trứ vẫn luôn nhất quán.

*Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú,*

*Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung,*

*Trong triều ai ngắt ngưỡng được như ông!*

Sự phóng túng, "ngắt ngưỡng" của Nguyễn Công Trứ mặt dù được biểu hiện ở mức độ cao nhưng trước sau ông vẫn là một nhà nho có tinh thần nhập thế và luôn

luôn quan niệm "Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung", vẫn luôn là một bề tôi trung thành.

Như vậy, có thể thấy, "Bài ca ngất ngưỡng" đã cho thấy bản lĩnh của Nguyễn Công Trứ nhưng đồng thời cũng gọi lên trong mỗi người những bài học có giá trị, ý nghĩa sâu sắc. Trước hết, mỗi người cần ý thức được vai trò, vị trí của bản thân trong cuộc sống, đồng thời cần có sự ý thức rõ ràng về tài năng của chính mình. Thêm vào đó, phải có một quan niệm sống, lí tưởng sống đúng đắn, phải biết vượt ra khỏi cuộc sống tù túng, tẻ nhạt để sống một cuộc sống giàu ý nghĩa. Đặc biệt, không được sống nhỏ nhen, ích kỉ, chỉ biết quan tâm đến chuyện được, mất, khen, chê của mình mà quên đi những người xung quanh.

Tóm lại, với những đặc sắc của thể loại hát nói cùng lối nói đậm tính khẩu ngữ, "Bài ca ngất ngưỡng" đã giúp người đọc hình dung về Nguyễn Công Trứ với một phong cách sống, một lối sống đầy cá tính và bản lĩnh. Đồng thời, qua đó đã để lại trong mỗi người nhiều suy ngẫm, nhiều bài học quý giá.

### ***Phân tích bài thơ Bài ca ngất ngưỡng ngắn gọn - Mẫu số 11***

Nguyễn Công Trứ, cái tên thật sự quen thuộc và gần gũi mà từ xưa đến nay vẫn được bao người dân Việt Nam nhắc đến như một sự biết ơn trân trọng về công lao khai phá ra hai vùng đất trù phú: Tiền Hải (Thái Bình) và Kim Sơn (Ninh Bình). Song không vì thế mà ta có thể quên đi một Nguyễn Công Trứ, nghệ sĩ tài hoa, một nhân cách đã khẳng định được cái bản ngã của chính mình, để từ đó định hình nên một tính cách, một bản lĩnh trong cuộc sống và sáng tạo nghệ thuật. "Bài ca ngất ngưỡng" của Nguyễn Công Trứ sẽ cho ta thấy rõ cái bản lĩnh riêng không thể trộn lẫn ấy của ông.

Theo "Từ điển Tiếng Việt", ngất ngưỡng được hiểu là ở thế không vững lắc lư, nghiêng ngả như chực ngã. Tuy nhiên hai chữ ngất ngưỡng trong bài thơ này của Nguyễn Công Trứ cần được hiểu theo một cách khác, ở đây ngất ngưỡng cần hiểu gắn với một cách sống, một thái độ sống.

Có như vậy ta mới có thể hiểu được về con người Nguyễn Công Trứ - một con người có lối sống khác người, bất chấp mọi thế lực ở đời, một lối sống được khẳng định bằng chính tài năng tuyệt vời. Toàn bộ bài thơ không chỉ là sự cắt nghĩa lí giải về cái sự ngất ngưỡng của chính mình, mà nó còn được xem như là một lời tự thuật về cuộc đời, là niềm tự hào về con người có công dài, tiền tài, đồng thời cho ta thấy một phong cách lối sống tài tử phóng khoáng của Nguyễn Công Trứ.

Mở đầu bài thơ là lời khẳng định về quan niệm sống của một đấng làm trai: Vũ trụ nội mạc phi phận sự. (Mọi việc trong vũ trụ chẳng có việc nào không là phận sự của ta). Câu thơ vang lên chắc nịch, khẳng định một cách mạnh mẽ và tự hào về quan niệm làm trai của Nguyễn Công Trứ. Đây là một quan niệm cho thấy Nguyễn Công Trứ luôn luôn ý thức được về bản thân mình, đồng thời luôn xác định được vị trí của mình trong cuộc đời.

Điều này có được từ một kẻ sĩ có tài. Tuyên ngôn này của Nguyễn Công Trứ đã được khẳng định như một chân lí và trở đi trở lại như một mệnh đề quen thuộc trong thơ ông. Vũ trụ giai ngô phận sự (Những việc trong vũ trụ đều thuộc phận sự của ta - Nợ tang bồng). Hay trong bài Gánh trung hiếu, Nguyễn Công Trứ cũng đã khẳng định: Vũ trụ chức phận nộ (Việc trong vũ trụ là chức phận của ta)

Nói như vậy để ta khẳng định rằng Nguyễn Công Trứ luôn luôn xác định cho mình một quan niệm sống tích cực, đồng thời càng cho thấy rõ sự tự ý thức về bản thân của chính tác giả. Chính vì luôn luôn có ý thức về vị trí của chính mình trong trời



đất mà Nguyễn Công Trứ không ngại ngừng khẳng định về chí làm trai, tác giả lần lượt chứng minh cho người đọc thấy được tài năng và bản ngã của chính mình:

*Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng  
Khi thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông  
Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưởng.*

Nguyễn Công Trứ đã tự xưng danh, đồng thời khẳng định tài bộ (tài năng lớn, nhiều mặt) của bản thân với những thực danh: Thủ khoa, tham tán, Tổng đốc Đông. Câu thơ được ngắt nhịp ngắn đều, chậm rãi cùng với việc sử dụng điệp từ khi tạo nên một lối nói khẳng định đầy sự tự hào. Tuy nhiên hiện lên trong bài thơ không chỉ là một Nguyễn Công Trứ thiên tài, mà còn là một Nguyễn Công Trứ có tài kinh bang tế thế:

*Lúc bình Tây, cờ đại tướng,  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên.*

Như vậy đến đây chúng ta có đầy đủ cơ sở để khẳng định một con người có tài năng thực sự và luôn luôn ý thức được về tài năng của chính bản thân mình. Đây cũng chính là sự khẳng định bản ngã của Nguyễn Công Trứ, là một phần trong phẩm chất mà ông tự hào gọi là tay ngất ngưởng. Để từ đó ta có thể hiểu ngất ngưởng theo một nghĩa tích cực, trong đó có sự khẳng định bản ngã của chính mình. Một Nguyễn Công Trứ có tài, có thực danh như vậy, ấy mà khi trở về đời thường lại là một tay ngạo nghễ giễu đời:

*Đô môn giải tổ chi niên  
Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưởng.*

Cho nên ông không ngại ngừng bày tỏ một cách sống thật khác người, khác đời:

*Kìa núi nọ phau phau mây trắng  
Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi  
Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi đi  
Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng.*

Là một nhà nho, từng là một danh tướng, từng xông pha trận mạc ấy vậy mà lại sống cuộc sống bình dị nên dạng từ bi. Tuy nhiên cái lối sống ấy của Nguyễn Công Trứ lại chẳng bình thường một chút nào: đi vắng cảnh chùa mà: "gót tiên theo đủng đỉnh một đôi đi" phải chăng ông đang bất chấp cuộc sống, đang giễu cợt sự đời, có lẽ hiểu biết như vậy còn phiến diện. Bởi sinh thời Nguyễn Công Trứ là một người biết chơi theo quan niệm sống hết mình và chơi cũng hết mình.

Trong trần hoàn mấy mặt làng chơi... Biết mùi chơi chưa dễ mấy người hay ông từng tuyên bố Nếu không chơi thiệt ấy ai bù... Vậy cũng có thể hiểu đây là một lối sống phóng túng, không chịu gò bó. Câu thơ được Nguyễn Công Trứ miêu tả bằng nụ cười hóm hỉnh, nhiều tự hào của tác giả, phải chăng là cười cho sự khen chê của thiên hạ, có lẽ là cả hai điều đó, bởi một điều thật đơn giản.

*Được mất dương dương người thái thượng  
Khen chê phơi phới ngọn đông phong*

Với Nguyễn Công Trứ một khi đã thoát khỏi vòng danh lợi thì những chuyện được mất, khen chê ở đời xin bỏ ngoài tai, như ngọn gió đông thổi qua mà thôi. Điều này chỉ có được khi người ta có bản lĩnh tự tin về tài năng của mình. Đó cũng chính là cái ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ trong đó chứa đựng hạt nhân của phong cách sống phóng túng, hiếm thấy của ông. Chính vì vậy mà ông có được cuộc sống thanh cao vui vẻ:

*Khi ca, khi tử, khi cắc, khi tùng  
Không Phật, không Tiên, không vương tục.*

Câu thơ được ngắt nhịp hai, kết hợp với lối diễn đạt trùng điệp tạo cho câu thơ chậm rãi, qua đó lột tả được phong thái ung dung yêu đời, thanh cao của nhà nho Nguyễn Công Trứ. Thái độ sống như vậy của ông có được từ con người luôn tự tin vào bản thân mình, luôn ý thức được bản thân. Sự phô bày bản ngã được bộc lộ rõ nét một cách cực độ ở khổ thơ cuối:

*Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú  
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung  
Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!*

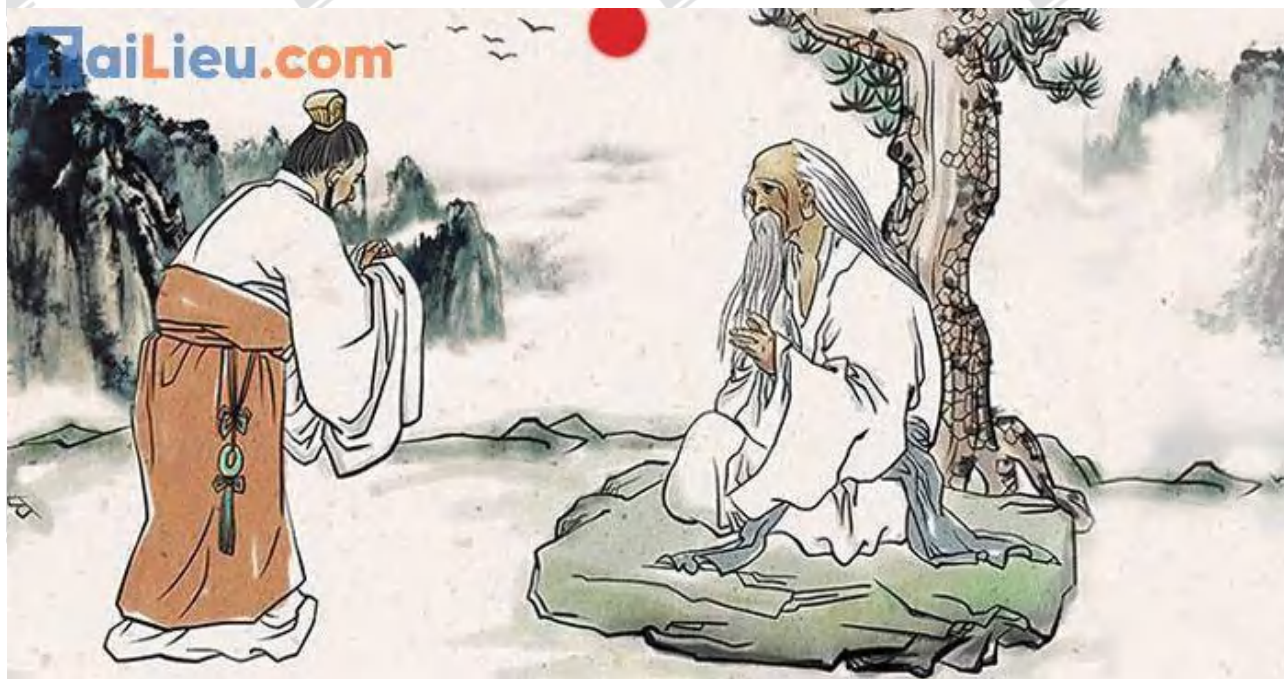
Nguyễn Công Trứ đã tự khẳng định mình là con người trung thân, làm tròn đạo vua tôi, điều này góp phần khẳng định thêm quan niệm về chí làm trai của tác giả ở đầu bài thơ. Bằng lối so sánh với những bậc anh hùng như Nhạc Phi, Hàn Kỳ, Phú Bật... của đời Hán, Tống bên Trung Quốc.

Tác giả đã khẳng định tài năng và công lao của mình một cách đĩnh đạc hào hùng. Cũng có thể xem đó là những lời nói đầy tự hào về bản thân của chính tác giả. Để từ đó Nguyễn Công Trứ ngạo nghễ tuyên bố: Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!

Như vậy đến đây hẳn chúng ta đã hiểu cái ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ. Đó chẳng phải là cái gì khác mà chính là thái độ, cách sống của một nhà nho tài tử. Nguyễn Công Trứ có được điều đó xuất phát từ tài năng, thực danh, từ sự làm tròn bổn phận. Vậy cái ngất ngưỡng của ông không phải tiêu cực mà sự khẳng định bản thân của mình, là bản lĩnh dám sống ở đời, và một phong cách sống tài hoa tài tử.

Cùng với những bài thơ khác như Đi thi tự vịnh, Chí làm trai, Nợ tang bồng, Gánh trung hiếu... Bài thơ Bài ca ngất ngưỡng đã một lần nữa vẽ rõ nét chân dung của

nhà thơ. Đây chính là phong cách sống, phong cách nghệ thuật của con người và của thơ Nguyễn Công Trứ - phong thái ngất ngưỡng.



#### Tham khảo thêm:

- [Bài văn mẫu: Phân tích cái tôi ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ](#)
- [Soạn bài Bài ca ngất ngưỡng lớp 11 ngắn gọn](#)

Hy vọng với những mẫu phân tích Bài ca ngất ngưỡng mà chúng tôi vừa tổng hợp trên đây sẽ giúp cho bạn hoàn thiện bài phân tích bài Bài ca ngất ngưỡng lớp 11 của Nguyễn Công Trứ một cách hoàn chỉnh và hay nhất. Chúc bạn sẽ đạt được điểm số cao trong các kỳ thi, bài kiểm tra!